

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**LÂM ANH TUẤN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG  
NĂNG KHIẾU CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG  
Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**LÂM ANH TUẤN**

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG  
NĂNG KHIẾU CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG  
Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**Chuyên ngành: Quản lí giáo dục  
Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. PHÙNG THỊ HẰNG**

**THÁI NGUYÊN - 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trích dẫn đều có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả trong luận văn là trung thực và chưa được công bố ở bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả luận văn**

**Lâm Anh Tuấn**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn đối với PGS.TS. Phùng Thị Hằng - người đã tận tình giúp đỡ em trong học tập, nghiên cứu và giúp em hoàn thành luận văn này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Khoa Tâm lý - Giáo dục, thư viện Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho em trong thời gian học tập tại Trường!

Xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên, cùng các bạn đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Cảm ơn gia đình, bạn bè và người thân đã động viên giúp đỡ để tôi đạt được kết quả hôm nay!

*Thái Nguyên, tháng 5, năm 2017*

**Tác giả luận văn**

**Lâm Anh Tuấn**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	3
3. Khách thể nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu .....	3
4. Giả thuyết khoa học .....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
6. Giới hạn nghiên cứu .....	4
7. Phương pháp nghiên cứu.....	4
8. Cấu trúc luận văn .....	5
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NĂNG KHIẾU THỂ THAO CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO CẤP THÀNH PHỐ</b> .....	6
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề .....	6
1.1.1. Trên thế giới .....	6
1.1.2. Ở Việt Nam .....	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản .....	12
1.2.1. Quản lí, quản lí giáo dục .....	12
1.2.2. Năng khiếu thể thao .....	16
1.2.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao .....	18
1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố (thuộc tỉnh) .....	21

1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố (thuộc tỉnh).....	21
1.3.2. Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố.....	22
1.3.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố .....	29
1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố .....	35

**Chương 2. THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.....**39

2.1. Khái quát về Trung tâm VH TT - TT thành phố Thái Nguyên .....	39
2.1.1. Cơ sở vật chất.....	39
2.1.2. Về đội ngũ cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT-TT .....	39
2.2. Nội dung, phương pháp khảo sát và phương thức xử lý số liệu .....	41
2.2.1. Nội dung khảo sát.....	41
2.2.2. Phương pháp khảo sát .....	41
2.2.3. Phương thức xử lý số liệu .....	41
2.3. Thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	41
2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm .....	41
2.3.2. Thực trạng năng lực của đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	45

2.3.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên .....	48
2.3.4. Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên ....	56
2.3.5. Đánh giá chung về những ưu điểm, hạn chế.....	60

**Chương 3. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.....** 63

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	63
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích.....	63
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, phù hợp.....	63
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, khả thi .....	64
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tế, hiệu quả.....	64
3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo sự tác động và huy động các chủ thể cùng tham gia vào tổ chức bồi dưỡng năng khiếu .....	65
3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.....	65
3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên.....	65
3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm.....	67
3.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên.....	70
3.2.4. Biện pháp 4: Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức, tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên.....	72

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH-TT thành phố Thái Nguyên.....	75
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp .....	76
3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp .....	77
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	82
1. Kết luận .....	82
2. Khuyến nghị .....	83
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	85
<b>PHỤ LỤC</b>	



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBQL	:	Cán bộ quản lý
GD&ĐT	:	Giáo dục và Đào tạo
GV	:	Giáo viên
HS	:	Học sinh
LLGD	:	Lý luận giáo dục
NXB	:	Nhà xuất bản
PT	:	Phổ thông
QL	:	Quản lý
QLVH	:	Quản lý văn hoá
TDTT	:	Thể dục thể thao
TTVHTT&TT	:	Trung tâm văn hoá Thông tin và Thể thao

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1.	Tuổi đời đội ngũ cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	39
Bảng 2.2.	Tuổi nghề đội ngũ cán bộ, lãnh đạo Trung tâm VH TT-TT thành phố.....	39
Bảng 2.3.	Trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ, lãnh đạo Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	40
Bảng 2.4.	Đánh giá của khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên .....	42
Bảng 2.5.	Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	48
Bảng 2.6.	Nội dung của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	50
Bảng 2.7.	Mức độ thực hiện các phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	52
Bảng 2.8.	Mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các hình thức tổ chức bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	53
Bảng 2.9.	Chất lượng các yếu tố phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	55
Bảng 2.10.	Mức độ thực hiện các nội dung của kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh PT của Trung tâm VH TT-TT Thành phố TN .....	56
Bảng 2.11.	Mức độ thực hiện các biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.....	58
Bảng 2.12.	Nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên .....	59
Bảng 3.1:	Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp ....	79

## DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Sơ đồ 1.1.	Mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành năng khiếu thể thao .	18
Sơ đồ 1.2.	Sơ đồ về quá trình bồi dưỡng.....	19
Biểu đồ 2.1.	Mức độ của các lĩnh vực kiến thức của đội ngũ huấn luyện viên ở Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên .....	45
Biểu đồ 2.2.	Mức độ đánh giá về các lĩnh vực kỹ năng của đội ngũ huấn luyện viên ở Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên. ....	47
Biểu đồ 2.3.	Mức độ thực hiện các nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HSPT tại Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên .....	51

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp”. Lịch sử đã chứng minh sự trường tồn của một quốc gia nằm ở chính tài năng của mỗi người trong quốc gia đó. Nhân thức được tầm quan trọng của “nhân tài” đối với sự phát triển của đất nước, Đảng và Nhà nước luôn có sự quan tâm đặc biệt đến việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng “nhân tài”. Như trong phiên họp ngày 30/3/1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bàn về cải cách giáo dục, đồng chí Trường Chinh đã nêu rõ “Vấn đề phát triển năng khiếu của học sinh rất quan trọng. Học sinh cần phải học kiến thức phổ thông toàn diện, và đối với những em có năng khiếu cần phải có hướng dẫn riêng...”. Và Nghị quyết Bộ Chính trị số 14-NQ/TW ngày 11/01/1979 đã chỉ ra “Trong hệ thống giáo dục phổ thông cần mở những trường lớp phổ thông cho những học sinh có năng khiếu đặc biệt” vì “nhân tài không phải là sản phẩm tự phát mà phải được phát hiện và bồi dưỡng công phu” - Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành TW Đảng (Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI)... Ngày nay, đất nước đang tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong bối cảnh nền kinh tế tri thức thì vai trò của “nhân tài” càng quan trọng. Vì vậy, việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài là sự nghiệp của không chỉ ngành giáo dục mà là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Đối với giáo dục, mục tiêu tổng quát của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay được xác định không chỉ là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực mà còn bồi dưỡng nhân tài làm đỉnh hướng cho mọi hoạt động của ngành giáo dục từ cơ chế, chính sách, hoạt động quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, chương trình giáo dục...

Nhân tài chỉ được hình thành trong quá trình hoạt động mà trước hết là hoạt động học tập. Vì vậy, để có nhân tài cho đất nước ở các lĩnh vực khác nhau thì việc phát hiện, tìm ra những trẻ em có năng khiếu để từ đó có kế hoạch và hoạt động bồi dưỡng giúp các em phát triển thành những tài năng, thành nhân tài là vô cùng quan trọng.

Nhiệm vụ giáo dục của nhà phổ thông được xác định rõ ràng gồm giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất và giáo dục lao động kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp. Nghị quyết Đại hội lần thứ III đã xác định cần phải đưa việc dạy học thể dục và một số môn thể thao cần thiết vào chương trình học tập của các trường học trong đó có trường phổ thông. Việc quan tâm phát triển giáo dục thể chất trong trường học có ý nghĩa sâu sắc, không chỉ đem lại cho người học sự phát triển hài hòa về thể chất, về kỹ năng vận động mà còn là sự chuẩn bị cho thế hệ trẻ một nền tảng thể lực để có thể tiếp thu tri thức, thực hiện các chức năng xã hội, chức năng nghề nghiệp trong tương lai.

Trong thực tiễn, nhiệm vụ giáo dục thể chất đã được quan tâm, đầu tư xong việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh vẫn chưa được chú trọng. Trên thực tế, các trường chủ yếu tập trung bồi dưỡng về văn hóa cho học sinh mà chưa dành sự quan tâm cần thiết đến việc bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu về TDTT. Công tác bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ. Việc phối hợp giữa các LLGD, các cơ quan chức năng trong công tác tổ chức các lớp năng khiếu TDTT cho học sinh còn thiếu chặt chẽ, chưa đem lại kết quả như mong muốn.

Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên được thành lập theo Quyết định số 573/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Một trong những chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Trung tâm là phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật và thể thao cho học sinh phổ thông góp phần phục vụ phong trào văn hóa, thể thao quần chúng và bồi dưỡng vận động viên thành tích cao. Từ khi được thành lập đến nay, Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tích đánh dấu sự phát triển của Trung tâm. Những thành tích có được là do sự đóng góp to lớn của đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, là sự nỗ lực cố gắng của học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện, là sự lãnh đạo và quản lý kịp thời công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu của các cấp lãnh đạo Trung tâm.

Tuy nhiên, những biến động của xã hội đã và đang đặt ra nhiều thách thức cho hoạt động của Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên, trong đó có vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông, điều này có ảnh hưởng đến hoạt động văn hóa và thể thao cơ sở, cũng như nguồn hạt nhân văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phong trào trên địa bàn thành phố Thái Nguyên hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài “**Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên**” để nghiên cứu với mong muốn đề xuất các biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.

## **3. Khách thể nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu, tuy nhiên vẫn còn có những tồn tại nhất định như: Nội dung, phương thức quản lý hoạt động bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, đội ngũ cán bộ còn yếu về năng lực quản lý... Nếu đề xuất và thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố.

5.2. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái Nguyên.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái Nguyên.

## **6. Giới hạn nghiên cứu**

- Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái Nguyên.

- Về khách thể điều tra: Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 27 CBQL và GV của TT VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên, ngoài ra chúng tôi khảo sát 30 học đang theo học tại Trung tâm

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

### ***7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận***

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu lý luận, các văn bản thể hiện quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu thể thao của đơn vị sự nghiệp là Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố, nhằm xây dựng khung lý thuyết cho đề tài.

### ***7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn***

*7.2.1. Phương pháp quan sát:* Quan sát trực tiếp các hoạt động bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên nhằm thu thập thông tin thực tiễn cho đề tài.

7.2.2. *Phương pháp đàm thoại*: Trao đổi với một số khách thể có uy tín và kinh nghiệm trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên để thu thập thêm thông tin thực tiễn cho đề tài.

7.2.3. *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Xây dựng hệ thống các câu hỏi đóng và mở để tiến hành điều tra, nhằm thu thập các số liệu về thực trạng hoạt động bồi dưỡng và công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT thành phố Thái Nguyên.

7.2.4. *Phương pháp chuyên gia*: Xin ý kiến của các chuyên gia về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao của Trung tâm VH TT thành phố Thái Nguyên mà tác giả xây dựng.

### **7.3. Các phương thống kê toán học**

Sử dụng một số công thức toán học để xử lý số liệu như tính phần trăm, tính trung bình cộng...

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần Mở đầu; Kết luận và khuyến nghị; Tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lí luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT cấp thành phố.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.

Chương 3. Một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT thành phố Thái Nguyên.



## Chương 1

# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO CẤP THÀNH PHỐ

### 1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề

#### 1.1.1. Trên thế giới

Sức khỏe về thể chất luôn là nền tảng của mọi hoạt động sống của con người. Từ xa xưa, con người đã quan tâm đến vấn đề giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ.

Thời kỳ chiếm hữu nô lệ, xã hội có sự phân chia giai cấp mạnh mẽ. Giáo dục được giai cấp chủ nô sử dụng như là một công cụ để bảo vệ lợi ích của giai cấp mình, là đặc quyền riêng của tầng lớp chủ nô. Giáo dục thời kỳ này tập trung nhiều vào việc giáo dục thể chất cho con người. Chúng ta có thể nhận thấy điều này ở một số nền giáo dục tiêu biểu như:

- Nền giáo dục của nhà nước Xpácơ, trẻ em được huấn luyện trong các trường thể thao. Ở đây, trẻ em phải luyện tập để chịu đựng gian khổ, ăn đói, mặc rét, sống một cuộc sống khắc khổ; tập luyện thể thao, quân sự là chủ yếu, thường xuyên phải thực hành chém giết nô lệ bằng vũ khí mục đích nhằm tạo ra một lớp võ sĩ khỏe mạnh, có ý chí của chủ nô và có kỹ thuật, chiến thuật tác chiến để đàn áp nô lệ, bảo vệ nhà nước chủ nô Xpácơ.

- Nền giáo dục Aten, ngoài việc trẻ phải học chữ, học nghĩa, học số học, hình học, âm nhạc, hội họa, thơ ca từ năm 7 đến 12 tuổi thì trẻ còn được học các môn thể thao quốc phòng như chạy, nhảy, ném đĩa, ném lao, đánh vật, đấu kiếm, bơi lội, đi săn...[23]

Thời kỳ phong kiến, lãnh chúa phương Tây dùng lớp "Hiệp sĩ" để bảo vệ chính quyền phong kiến. Lớp hiệp sĩ này được đào tạo trong hệ thống giáo dục của lãnh chúa phong kiến. Lớp hiệp sĩ cần phải học lòng trung thành với lãnh chúa, triệt để phục tùng mệnh lệnh, khinh bỉ người lao động. Họ phải học 7 môn: cưỡi ngựa, bơi lội ném lao, đánh kiếm, săn thú, đánh cờ, làm thơ với mục đích rất thực dụng.

Thomas More (1478 - 1535) trong tác phẩm có nhan đề "Cuốn sách vàng vừa lí thú vừa bổ ích nói lên chế độ nhà nước tốt đẹp ở hòn đảo Utopie" đã đề xuất giáo dục cần phát triển nhiều mặt ở trẻ em: về thể chất, đạo đức, trí tuệ và kĩ năng lao động.

John Locke (1632 - 1704) đánh giá cao vai trò của sức khỏe "Tinh thần lành mạnh trong một thân thể khoẻ mạnh" Vì thế, ngay từ nhỏ cơ thể trẻ em đã cần phải được rèn luyện để cho trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, không sợ và không thấy mệt nhọc, có khả năng chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn nguy hiểm.

Vào năm 1889 bác sĩ Rét di (Reddie) người Anh đề xướng một mô hình nhà trường kiểu mới, được áp dụng lần đầu ở Abotsom (Abbotshome), sau đó phát triển sang các nước khác ở châu Âu (Pháp, Mĩ, Bỉ, Thụy Sĩ...) với một số đặc điểm như sau: Trẻ em được sống gần tự nhiên; Tổ chức cho trẻ em lao động ít nhất 1h30/ ngày với mục đích thực dụng; Coi trọng hoạt động thể dục thể thao. Trong khi tập, trẻ em phải cởi trần truồng hoặc ít ra là cởi trần. Cần cho trẻ được bơi lội: chạy nhảy, đi xe đạp, đi bộ, cắm trại...[19]

Về vấn đề bồi dưỡng nhân tài nói chung và nhân tài về thể thao nói riêng, chúng ta có thể nhắc tới một số quốc gia tiêu biểu:

- Bồi dưỡng nhân tài ở Mỹ: Dựa trên quan điểm là giá trị đặc biệt của từng cá nhân và sự phát triển các năng lực đặc biệt của họ, nền giáo dục Mỹ rất quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng nhân tài trên tất cả các lĩnh vực. Nước Mỹ quan tâm phát hiện tài năng của trẻ từ từ 3 tuổi dựa vào bộ công cụ test, đối với học sinh phổ thông thì nhà nước có rất nhiều hình thức để phát hiện và bồi dưỡng trên nguyên tắc giáo dục đặc biệt vừa đảm bảo vốn kiến thức chung vừa qua tâm đến năng lực, sở trường riêng của từng học sinh. Để thực hiện có hiệu quả việc phát hiện và bồi dưỡng trẻ tài năng, Mỹ xây dựng một hệ thống giáo dục hoàn chỉnh về mọi mặt để trẻ có thể bộc lộ và phát triển tài năng của mình, tiêu biểu là chương trình: "The Autonomous Learner Model for the gifted and talented"-Mô hình độc lập cho học sinh giỏi và tài năng.

- Hàn Quốc coi trẻ năng khiếu là bộ phận không thể tách rời của tổng thể tài nguyên trí tuệ phát triển cao của dân tộc, là bộ phận cần thiết cho sự phát triển của quốc gia. Và giáo dục năng khiếu không chỉ đơn thuần là giáo dục một số cá nhân mà nhằm phát hiện, bồi dưỡng và hoàn thiện cả một bộ phận lớn lớp trẻ có năng lực cao.

Từ đó, Hàn Quốc xây dựng chiến lược phát hiện, bồi dưỡng trẻ tài năng với nhiều giải pháp quan trọng như: ban hành một loạt chính sách để thúc đẩy quá trình phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ; phát triển hệ thống trường chuyên với chương trình giáo dục phù hợp với đối tượng; tăng cường hợp tác quốc tế...

- Trung Quốc cũng rất quan tâm đến vấn đề phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Đối với bậc phổ thông, giáo dục Trung Quốc thực hiện một số biện pháp cơ bản là tăng cường đầu tư tài chính và phát triển đội ngũ giáo viên trình độ cao [23]

Như vậy, trong lịch sử phát triển của nhân loại, vấn đề giáo dục thể chất cho con người nói chung, vấn đề bồi dưỡng năng khiếu trong đó có năng khiếu thể thao nói riêng rất được coi trọng và quan tâm nghiên cứu. Nhất là trong xã hội hiện đại, các quốc gia phát triển trên thế giới đều có những chương trình riêng để phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các quốc gia đều có những chính sách, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của họ.

### **1.1.2. Ở Việt Nam**

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân tập thể dục: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu, tức là cả nước yếu, mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe. Việc rèn luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ cũng nên làm và ai cũng làm được” [6]

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm ký Sắc lệnh thành lập ngành Y tế và ngành TDTT của nước Việt Nam mới. Vào ngày 31 tháng Giêng năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14, thành lập Nha Thể dục Trung ương

thuộc Bộ Thanh niên, tiền thân của ngành TDTT ngày nay. Ngành TDTT mới ra đời nhiệm vụ là liên lạc mật thiết với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục để nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc nhằm tăng bổ sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống Việt Nam. Để tăng cường và mở rộng các hoạt động TDTT và trực tiếp chỉ đạo công tác giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tiếp Sắc lệnh số 33 ngày 27-3-1946 thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục.

Ngành TDTT mới là cơ quan tham mưu của Chính phủ cách mạng do Hồ Chủ tịch đứng đầu. Đây là cơ quan quản lý, điều hành công tác TDTT trong phạm vi cả nước. Ngành TDTT mới là cơ quan đặc trách công tác TDTT vì lợi ích của nhân dân và đất nước. Điều đó chưa từng có trong lịch sử dân tộc Việt Nam từ trước cách mạng tháng Tám. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ hướng cho sự hình thành và phát triển nền TDTT mới. Để nền thể thao mới hình thành và phát triển mang bản chất cách mạng, vì lợi ích của toàn dân và đất nước thì điều cơ bản nhất là có sự định hướng đúng đắn, chỉ ra được mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng. Để đáp ứng điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”. “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” của Người như ánh dương tỏa chiếu, định hướng cho sự hình thành và phát triển nền TDTT mới của nước Việt Nam mới. Vào một buổi chiều cuối tháng 3 năm 1946, khi tập thể cán bộ của Nha đang thảo luận công tác, tìm cách phát động phong trào TDTT, Bộ trưởng Bộ Thanh niên kiêm Giám đốc Nha thể dục Trung ương đi vào, hỏi thông báo: “Hồ Chủ tịch viết Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”. “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” do Bác Hồ tự tay viết với văn phong bình dị, rõ ràng, ai cũng có thể hiểu được. Người viết: *“Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe. Vậy nên tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe.*

*Vậy nên tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi một người dân yêu nước.*

*Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy, tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khỏe. Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào cũng tập”.*

“Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” của Bác Hồ với ý tưởng cao đẹp của Người có ảnh hưởng sâu sắc với tình cảm, tinh thần và hành động của nhân dân và mọi người hăng hái làm theo tiếng gọi của vị lãnh tụ kính yêu. Chỉ hai tháng sau khi “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” của Bác Hồ đăng trên báo Cứu quốc số 199, ngày 27-3-1946, trong toàn quốc đã dấy lên phong trào Khỏe vì nước sôi nổi. Phong trào Khỏe vì nước thực chất là bước đầu của nền TDTT mới còn non trẻ nhưng đầy sinh lực phát triển.

Với những việc làm như: Ra Sắc lệnh thành lập ngành TDTT, viết “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”, đích thân phát động phong trào Khỏe vì nước phát triển sôi nổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khai sinh nền TDTT mới của nước Việt Nam mới.

Với các tên: Nha Thể thao Trung ương thuộc Bộ Thanh niên rồi đến Nha thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục (1946) và sau này là Ban Thể dục thể thao Trung ương (1957), đổi thành Ủy ban Thể dục Thể thao (1960), Ủy ban Thể dục thể thao đã giữ được vị trí TDTT trong xã hội và trong các giai đoạn cách mạng khác nhau. Lãnh đạo các phong trào thể thao trong nước và quốc tế.

Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều những chủ trương, chính sách cho cán bộ, viên chức, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài ngành TDTT. Đó chính là sự quan tâm của Đảng và Chính phủ và là nguồn lực làm cho ngành TDTT Việt Nam ngày càng phát triển.

Đại hội đại biểu lần thứ VIII của Đảng đã quyết định đẩy mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh, vững bước đi lên trên con đường chủ nghĩa xã hội, phấn đấu năm 2020 đưa nước ta cơ bản thành một nước công nghiệp, đó là nhiệm vụ hàng đầu đảm bảo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng ta khẳng định: “Muốn tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa thắng lợi phát triển mạnh giáo dục và đào tạo, phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.[11]

Trong những năm gần đây Đảng, nhà nước và các địa phương đã có những văn bản pháp quy về ưu tiên đầu tư và phát triển TDDT như: Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/04/2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”; Quyết định số 32/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và hoạt động của Trường, lớp năng khiếu TDDT trong giáo dục phổ thông; Thông tư liên tịch số 34/2005/TTLT-BGD&ĐT-UBTDDT ngày 29 tháng 12 năm 2005 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Thể dục thể thao về việc Hướng dẫn phối hợp quản lý và chỉ đạo công tác Thể dục thể thao trường học giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên...

Bên cạnh những văn bản nêu trên có thể kể đến một số công trình nghiên cứu như: Công trình nghiên cứu “phát triển thể chất của học sinh trung học phổ thông chuyên các tỉnh Bắc Miền trung” của tác giả Đồng Hương Lan (2016), Trường Đại học TDDT Bắc Ninh; công trình nghiên cứu “Phối hợp hoạt động giữa TTVHTT&DL với phòng GD&ĐT trong công tác tổ chức các lớp năng khiếu TDDT cho học sinh huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú thọ” của tác giả Trần Mạnh Thắng, Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (2106)... khẳng định bồi dưỡng năng khiếu thể dục thể thao cho học sinh phổ thông là quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và thể lực, đồng thời bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, ý chí,

giáo dục nhân cách cho học sinh, sinh viên góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những công trình này cũng đã đề cập đến vấn đề bồi dưỡng năng khiếu thể dục thể thao theo hướng đổi mới và nâng cao chất lượng giờ học, đa dạng hóa các hình thức hoạt động, đồng thời tổ chức chặt chẽ việc kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đối với người học... Tuy nhiên, cho đến nay, vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT&TT cấp thành phố còn rất ít tài liệu và công trình nghiên cứu đề cập tới. Xuất phát từ thực tế này, chúng tôi lựa chọn vấn đề “Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT&TT Thành phố Thái Nguyên” để nghiên cứu nhằm góp phần đề xuất các biện pháp có tính chất cần thiết, tính khả thi để nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng và công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản**

### **1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục**

#### *1.2.1.1. Khái niệm về quản lý*

Quản lý là một loại hình lao động quan trọng nhất trong các hoạt động của con người. Và khoa học quản lý xuất hiện cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Khoa học quản lý luôn gắn liền với sự phát triển của xã hội loài người nên nó luôn mang tính lịch sử, tính giai cấp và tính dân tộc... Trải qua một quá trình phát triển, khoa học quản lý được chia thành nhiều giai đoạn với các định nghĩa khác nhau:

Theo F.W. Taylor: “*Quản lý là biết được chính xác điều bạn muốn người khác làm, và sau đó hiểu được rằng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và rẻ nhất*”.

C. Mac viết “*Tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng cần đến một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng*

*chung phát sinh từ sự vận động của toán bộ cơ thể khác với sự vận động của những khí quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có một nhạc trưởng” [23]*

Theo từ điển tiếng Việt thông dụng (NXB Giáo dục, 1998) thì “*Quản lý là tổ chức, điều khiển hoạt động của một đơn vị, cơ quan*”.

Tùy theo nội dung, tính chất đặc thù của mỗi loại lao động mà hoạt động quản lý có những phương pháp và cách thức tiếp cận riêng. Song nhìn chung, quản lý là hoạt động có hướng đích, có mục tiêu, hợp quy luật. Quản lý phải có một chủ thể quản lý (tác nhân tạo ra tác động) và khách thể quản lý (nhận trực tiếp các tác động của chủ thể quản lý), phải có hệ thống công cụ quản lý, phải phù hợp với khách thể, hoàn cảnh và điều kiện khách quan của từng đơn vị.

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý về các mặt chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế bằng một hệ thống các quy định, chính sách và các biện pháp cụ thể nhằm tạo ra môi trường và tạo điều kiện cho sự phát triển của đối tượng.*

#### *1.2.1.2. Khái niệm về quản lý giáo dục*

Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của giáo dục là kế thừa quá trình truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm đã được tích lũy trong quá trình phát triển của xã hội loài người. Thế hệ đi trước truyền đạt cho thế hệ đi sau, thế hệ đi sau có trách nhiệm lĩnh hội, kế thừa, phát triển và bổ sung những kinh nghiệm đó.

Giáo dục có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của xã hội vì giáo dục vừa là sản phẩm của xã hội đồng thời giáo dục cũng là nhân tố tích cực, động lực thúc đẩy sự phát triển. Trong thời đại ngày nay, giáo dục đã đáp ứng một cách hiệu quả nhất nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển của quốc gia. Vì vậy, giáo dục trở thành mục tiêu phát triển hàng đầu của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Có rất nhiều nghiên cứu về quản lý giáo dục, hiện nay có nhiều ý kiến cơ bản là đồng nhất với nhau về khái niệm quản lý giáo dục.



Theo chuyên gia giáo dục M.I.Kondacóp thì: “*Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lý ở tất cả các cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của hệ thống nhằm mục đích đảm bảo việc hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở nhận thức và vận dụng những quy luật chung của xã hội cũng như quy luật của quá trình giáo dục, của sự phát triển thể lực và tâm lý trẻ em*” [22]

Quản lý giáo dục là tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và có mục đích của các chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau của các khâu quản lý đến các khâu của hệ thống.

Ở Việt Nam, theo tác giả Đặng Quốc Bảo thì “*Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quát là hoạt động điều hành phối hợp của các lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu của xã hội*” [2]

Theo tác giả Nguyễn Ngọc Quang: “*Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch hợp lý quy luật của chủ thể quản lý nhằm làm cho hệ thống vận hành theo đường lối và nguyên lý giáo dục của Đảng, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ. Đưa giáo dục đến mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái về chất*”. [25]

Hệ thống giáo dục là một hệ thống xã hội. Quản lý giáo dục cũng chịu sự chi phối của các quy luật xã hội. Quản lý giáo dục có những đặc trưng chủ yếu sau đây:

- Sản phẩm giáo dục là con người, là nhân cách, là sản phẩm có tính đặc thù nên QLGD phải ngăn ngừa sự dập khuôn, máy móc trong việc tạo ra những sản phẩm cũng như không được phép tạo ra phế phẩm.

- Quản lý giáo dục nói chung, quản lý Nhà trường nói riêng phải chú ý đến sự khác biệt giữa đặc điểm lao động sư phạm so với lao động xã hội nói chung.

- Trong quản lý giáo dục, các hoạt động quản lý hành chính nhà nước và quản lý sự nghiệp chuyên môn là một khối thống nhất, đan xen vào nhau, thâm nhập lẫn nhau không thể tách rời.

- Quản lý giáo dục đòi hỏi những yêu cầu cao về tính toàn diện, tính thống nhất, tính liên tục, tính kế thừa, tính phát triển...

- Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng vì vậy quản lý giáo dục phải quán triệt quan điểm của quần chúng.

Quản lý giáo dục có những chức năng cơ bản sau:

#### *Lập kế hoạch*

- Đánh giá thực tế, dự báo triển vọng, các cơ hội, các phương án có thể có của hệ thống, từ đó xây dựng mục tiêu, chương trình hành động và lịch trình cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

- Xác định chức năng, nhiệm vụ và các công việc của đơn vị. Để giao kế hoạch cụ thể cho các đơn vị.

- Xác định cơ chế quản lý bao gồm các chủ trương, chính sách đối với cán bộ công nhân viên trong nhà trường, khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong hoạt động giáo dục

#### *Tổ chức*

- Tổ chức trong quản lý giáo dục là tổ chức các hoạt động giáo dục một cách khoa học, huy động được sức mạnh của tất cả các bộ phận trong bộ máy giáo dục để đạt tới mục tiêu giáo dục.

- Nội dung của tổ chức bao gồm các công việc: sắp xếp bộ máy, sắp xếp công việc, phân công và liên kết các bộ phận trong giáo dục.

#### *Chỉ đạo*

- Chỉ đạo, lãnh đạo, điều khiển quá trình tác động đến các thành viên của tổ chức trong nhà trường tự giác nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu giáo dục.

#### *Kiểm tra*

- Rút kinh nghiệm, sơ kết, tổng kết các hoạt động giúp cho các nhà quản lý giáo dục thu tóm được các hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường qua mỗi thời kỳ.

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý giáo dục là quá trình tác động có định hướng của người quản lý trong việc vận dụng những nguyên lý, phương pháp chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực giáo dục nhằm đạt được mục tiêu mà giáo dục đề ra.*

### **1.2.2. Năng khiếu thể thao**

#### **1.2.2.1. Năng khiếu**

Theo từ điển Tâm lý học năm 2001 (Vũ Dũng chủ biên): Năng khiếu là tập hợp những tư chất bẩm sinh, nét đặc trưng và tính chất đặc thù làm tiền đề bẩm sinh cho năng lực.

Tác giả Nguyễn Cảnh Toàn trong cuốn sách “Khơi dậy tiềm năng sáng tạo” cho rằng năng khiếu là năng lực còn tiềm tàng về một hoạt động nào đó nhưng chưa bộc lộ ở thành tích cao vì chưa qua tập dượt, rèn luyện nên còn thiếu hiểu biết và chưa thành thạo trong lĩnh vực hoạt động đó.

Trong cuốn “Tâm lý học nhân cách” của tác giả Nguyễn Ngọc Bích cho rằng: Năng khiếu là những tiền đề bẩm sinh, những khuynh hướng đầu tiên tạo điều kiện cho năng lực và tài năng phát sinh. Nó bao gồm những đặc điểm tâm sinh lý giải phẫu của hệ thống thần kinh và khuynh hướng tâm lý đầu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển một năng lực nào đó.

Năng khiếu không thể tạo ra mà chỉ được tìm ra, phát hiện thấy ở trẻ em. Trẻ em có năng khiếu là các trẻ em nhờ thông minh sáng tạo mà hoàn thành nhiệm vụ cao hơn mức bình thường so với trẻ cùng độ tuổi. Nếu yếu tố thông minh, sáng tạo được bồi dưỡng kịp thời và công phu mới có cơ hội trở thành tài năng. Mặt khác một số người khi có năng khiếu cao vẫn không trở thành tài năng tương ứng vì họ thiếu ý chí, lòng say mê, kiên trì và sự cẩn mẫn trong học tập và nhất là thiếu hăng say sáng tạo. Như vậy, cấu trúc của năng khiếu chung gồm 3 yếu tố chính: Thông tuệ; Sáng tạo; Có một số phẩm chất nổi bật.

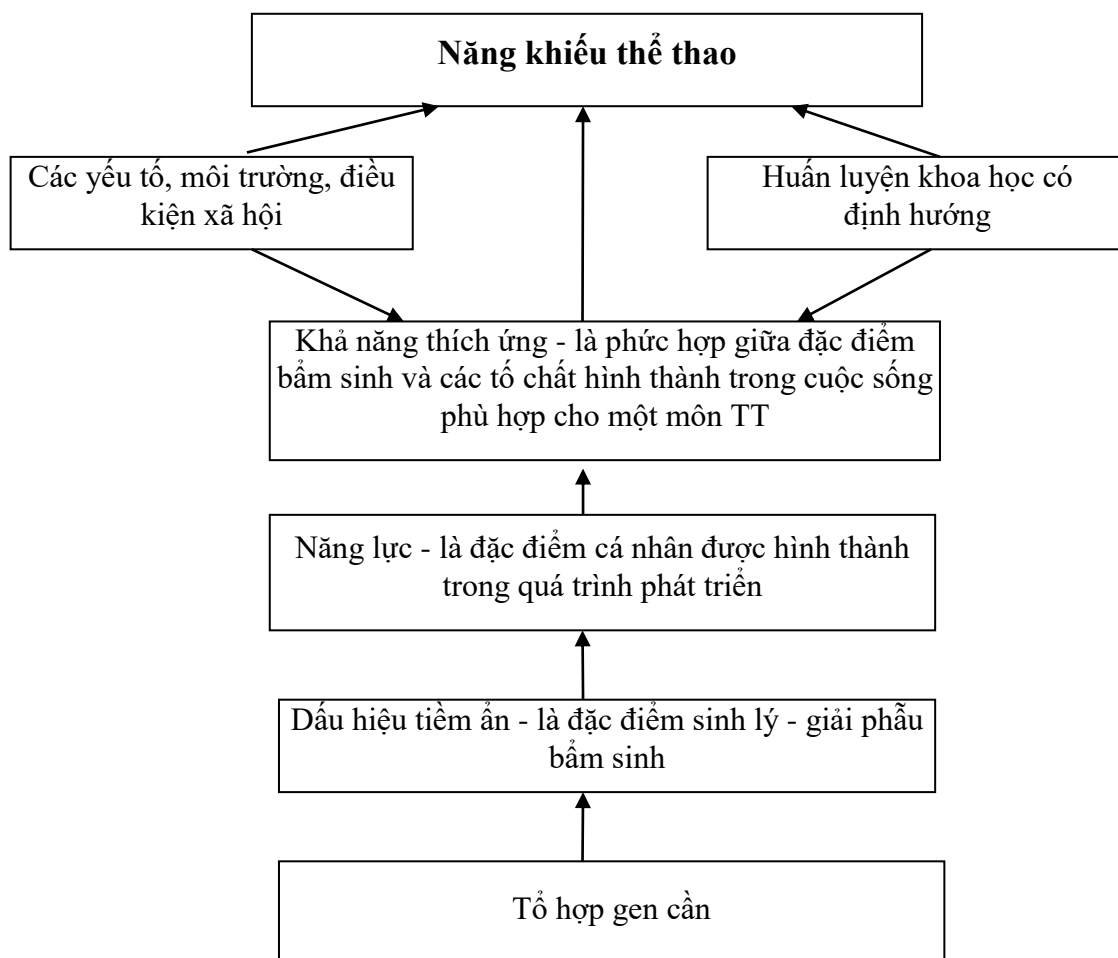
Như vậy, có thể hiểu: *Năng khiếu là hệ thống tiền đề bên trong dựa trên những tư chất bẩm sinh - di truyền được phát triển trong đời sống cá thể, tạo cho con người năng lực giải quyết với chất lượng cao những yêu cầu đặt ra.*

### 1.2.2.2. Năng khiếu thể thao

Năng khiếu (tài năng) thể thao là sự kết hợp ổn định của các khả năng vận động, tâm lý, cũng như các tư chất giải phẫu - sinh lý, tạo thành tiềm năng tổng hợp để đạt thành tích cao ở môn thể thao đó. Khái niệm năng khiếu thể thao còn bao gồm cả những phẩm chất tâm lý của từng cá thể, nhờ đó con người có thể đạt được thành tích trong hoạt động của mình. Như vậy, hạt nhân của năng khiếu thể thao còn bao gồm cả các quá trình tâm lý, nhờ đó các phương thức hoạt động được điều chỉnh hợp lý và có chất lượng.

Năng khiếu thể thao không mang tính chất bẩm sinh, nhưng những tiền đề sinh vật học tự nhiên như: đặc điểm giải phẫu - sinh lý, năng lực chuyển hóa sinh học... là những yếu tố cơ bản để phát triển năng khiếu thể thao thì lại luôn mang tính di truyền. Nói cách khác, con người không có tính di truyền đối với các hình thức hoạt động, nhưng lại có thể truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác những khả năng sinh học để tiếp thu các hoạt động.

Một thành tích thể thao nổi bật - là kết quả không chỉ của quá trình khổ luyện, mà còn là kết tinh của các năng lực mang đặc điểm di truyền vốn có của chính vận động viên. Cùng với sự phát triển của khoa học, trong đó có rất nhiều thành tựu đạt được trong lĩnh vực sinh học, đặc biệt là việc xác lập và giải mã bản đồ gen người thì vấn đề vai trò di truyền trong quá trình hình thành và cấu trúc thành phần của thành tích thể thao đã được nghiên cứu và giải thích một cách khách quan. Do vậy quan điểm di truyền trong thể thao đến nay đã không còn là vấn đề gây tranh cãi. Vấn đề mới nảy sinh trong khoa học là mức độ tương quan và tương tác giữa thành tích thể thao, độ chín muồi và tài năng thể thao. Theo V.Đ.Xiatrin (Nga, 1992), mối quan hệ giữa các yếu tố đó có thể được biểu diễn theo sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.1. Mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành năng khiếu thể thao**

Như vậy, có thể hiểu: *Năng khiếu thể thao là sự tổng hòa những đặc điểm rất đa dạng về hình thái, chức phận, tâm lý và những đặc điểm khác của con người kết hợp với sự tập luyện kiên trì, lâu dài để đạt được những kết quả kỷ lục trong từng môn thể thao cụ thể.*

### **1.2.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao**

#### **1.2.3.1. Khái niệm bồi dưỡng**

Theo từ điển Giáo dục học 2001, “Bồi dưỡng là quá trình giáo dục, đào tạo nhằm hình thành nhân cách và những phẩm chất riêng biệt của nhân cách theo định hướng mục đích đã chọn”.

Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 5/3/2010 về đào tạo, bồi dưỡng công chức đưa ra cách hiểu về bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.

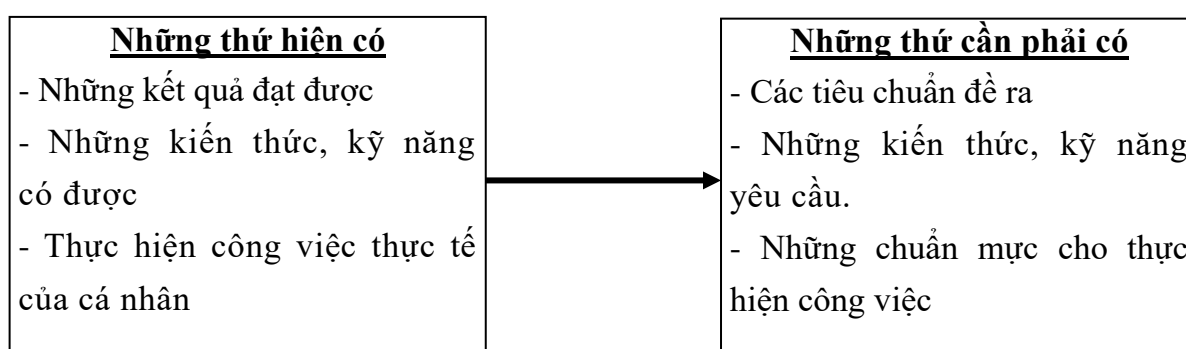
Theo tác giả Hoàng Mạnh toàn, bồi dưỡng được dùng với nghĩa là cập nhật, bổ túc thêm một số kiến thức, kỹ năng cần thiết, nâng cao hiểu biết sau khi đã được đào tạo cơ bản, cung cấp thêm những kiến thức chuyên ngành, mang tính ứng dụng...

Theo UNESCO: “Bồi dưỡng với ý nghĩa nâng cao nghề nghiệp, quá trình này chỉ diễn ra khi cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân nhằm đáp ứng nhu cầu lao động nghề nghiệp”.

Theo tác giả Nguyễn Minh Đường: “Bồi dưỡng có thể là một quá trình cập nhật kiến thức và kỹ năng còn thiếu hoặc đã lạc hậu trong một cấp học, bậc học và thường được xác nhận bằng một chứng chỉ”.

Như vậy, bồi dưỡng có những dấu hiệu sau:

- Bồi dưỡng luôn có tính hướng đích (mục đích, mục tiêu cụ thể) theo một nội dung chương trình và phương thức tiến hành tương ứng với mục đích đã định.
- Đối tượng của quá trình bồi dưỡng đã có một trình độ chuyên môn nhất định.
- Là quá trình bổ sung tri thức, cập nhật kiến thức và kỹ năng còn thiếu hụt, hoặc nội dung kiến thức đã lạc hậu để nâng cao trình độ, phát triển thêm năng lực trong một lĩnh vực hoạt động chuyên môn, dưới một hình thức phù hợp.
- Xuất phát điểm của năng lực, kiến thức, kỹ năng đầu vào của đối tượng bồi dưỡng là yêu cầu nhất thiết phải làm rõ để có thể xác định được một “lượng thêm” về năng lực và kiến thức cho họ.



### ***Sơ đồ 1.2. Sơ đồ về yêu cầu của quá trình bồi dưỡng***

Như vậy, *bồi dưỡng năng* là một quá trình bổ sung kiến thức, kỹ năng, nâng cao và hoàn thiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực nhất định.

### 1.2.3.2. Khái niệm hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao

Từ khái niệm năng khiếu thể thao, bồi dưỡng đã trình bày ở trên, có thể hiểu: *Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao là một quá trình bổ sung kiến thức, kỹ năng, nâng cao và hoàn thiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực thể thao cho học sinh.*

### 1.2.3.3. Khái niệm quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao

Từ khái niệm quản lý, hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao nêu trên, có thể hiểu: *Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao là quá trình tác động có định hướng của người quản lý trong việc vận dụng những nguyên lý, phương pháp chung nhất của khoa học quản lý vào lĩnh vực bồi dưỡng năng khiếu thể thao nhằm đạt được mục tiêu mà giáo dục đề ra.*

### 1.2.3.4 Khái niệm biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao

Theo Từ điển tiếng Việt (Nguyễn Như Ý chủ biên): "Biện pháp là cách làm, cách thức tiến hành"

Trong cuốn "Từ điển tiếng Việt tường giải và liên tưởng", tác giả Nguyễn Văn Đạm cho rằng: "Biện pháp là cách làm, cách hành động, đối phó để đi tới một mục đích nhất định".

Trong Từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê (chủ biên) đưa ra khái niệm "Biện pháp là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể"

Như vậy, nghĩa chung nhất của biện pháp là *cách làm để thực hiện một công việc nào đó nhằm đạt mục đích đề ra.* Biện pháp ở đây chủ yếu nhấn mạnh đến cách làm, cách hành động cụ thể.

Từ cách hiểu về biện pháp và quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao, theo chúng tôi:

*Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao là những cách thức tác động của chủ thể quản lý nhằm chuyển hóa ở khách thể quản lý*

*một cách tích cực, tự giác các kiến thức, kỹ năng và hoàn thiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực thể thao cho học sinh.*

### **1.3. Một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố (thuộc tỉnh)**

#### **1.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm VH-TT cấp thành phố (thuộc tỉnh)**

##### *a. Chức năng:*

- Phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội của địa phương;

- Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở;

- Tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch; nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn.

##### *b. Nhiệm vụ*

- Căn cứ chương trình phát triển kinh tế-xã hội hàng năm của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, chiếu phim, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật;

- Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân;

- Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao ở cơ sở;

- Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao;



- Suu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống;

- Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp;

- Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Quản lý công chức, viên chức, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

### ***1.3.2. Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố.***

Căn cứ vào những quy định của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thì nhiệm vụ bồi dưỡng năng khiếu thể dục thể thao là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố (thuộc tỉnh).

#### ***1.3.2.1. Ý nghĩa, vai trò của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố***

Bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông thúc đẩy mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động, thể thao quần chúng, thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội trong địa bàn phụ trách.

Bồi dưỡng

+ Sức bền năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, bảo đảm yêu cầu phát triển con người toàn diện, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao và góp phần xây dựng lối sống lành mạnh trong tầng lớp thanh - thiếu niên.

Bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông góp phần đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyến, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; ưu tiên đầu tư phát triển những môn thể thao thế mạnh của huyện, nâng cao thành tích thi đấu trong nước và quốc tế.

#### *1.3.2.2. Nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố*

Bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố bao gồm nhiều môn thể thao, mỗi môn thể thao lại có những nội dung cụ thể, đặc thù. Các môn thể thao nào cũng cần đảm bảo những nội dung sau:

- Bồi dưỡng nhằm phát triển những tố chất thể lực sau đây:

+ Sức mạnh là khả năng con người sinh ra lực cơ học bằng nỗ lực của cơ bắp. Sức mạnh bao gồm: Sức mạnh đơn thuần, sức mạnh tốc độ, sức mạnh bền (Căn cứ vào thời gian phát triển lực cơ cơ); Sức mạnh tĩnh, sức mạnh khắc phục, sức mạnh nhượng bộ (Căn cứ vào chế độ hoạt động của cơ); Sức mạnh tuyệt đối, sức mạnh tương đối (Căn cứ mối quan hệ giữa sức mạnh tối đa và trong lượng cơ thể). Nội dung bồi dưỡng liên quan đến các bài tập: Các bài tập với dụng cụ nặng; Các bài tập với lực đối kháng của người cùng tập; Các bài tập với lực đàn hồi; Các bài tập với lực đối kháng của môi trường.

+ Sức nhanh là một tổ hợp các đặc tính về hình thái - chức năng của cơ thể xác định đặc tính tốc độ của động tác và phản ứng vận động của con người. Các năng lực thành phần của sức nhanh: Thời gian tiềm tàng của phản ứng vận động; Tốc độ động tác đơn (với trọng lượng đối kháng bên ngoài nhỏ); Tần số động tác. Nội dung bồi dưỡng liên quan đến các bài tập: Các bài tập phát triển sức nhanh của phản ứng vận động đơn giản; Các bài tập phát triển sức nhanh của phản ứng vận động phức tạp; Các bài tập phát triển sức nhanh của tần số động tác.

Là khả năng duy trì năng lực hoạt động trong khoảng thời gian dài hay năng lực của cơ thể chống lại mệt mỏi trong một hoạt động nào đó. Sức bền bao gồm: Sức bền chung, Sức bền chuyên môn, Sức bền tuyệt đối, Sức bền tương đối. Nội dung bồi dưỡng liên quan đến các bài tập để tăng cường khả năng làm việc của hệ thống tuần hoàn và hô hấp, tính tiết kiệm của các quá trình trao đổi chất, nguồn dự trữ năng lượng, khả năng làm việc của hệ thần kinh trung ương, sự phối hợp hài hòa trong hoạt động của các chức năng sinh lý, sự nỗ lực ý chí, kỹ thuật thể thao.

+ Năng lực phối hợp vận động (hay còn được gọi tổ chất khéo léo) được coi là năng lực tiếp thu nhanh các động tác mới và biến đổi kịp thời chính xác, linh hoạt các hành động vận cho phù hợp với các tình huống thay đổi bất ngờ. Năng lực này gồm hệ thống những năng lực thành phần: năng lực liên kết vận động, năng lực định hướng, năng lực thăng bằng, năng lực nhịp điệu, năng lực phản ứng, năng lực phân biệt, năng lực thích ứng.

+ Độ mềm dẻo là khả năng thực hiện động tác với biên độ lớn. Biên độ tối đa của động tác là thước đo độ mềm dẻo. Có hai loại mềm dẻo: độ mềm dẻo chủ động và độ mềm dẻo thụ động. Sử dụng các bài tập có biên độ lớn nhằm kéo giãn các cơ và dây chằng.

- Bồi dưỡng hệ thống kiến thức về sức khỏe, tâm lý lứa tuổi, đó là những kiến thức về sự phát triển của cơ thể theo từng giai đoạn lứa tuổi cũng như những đặc điểm về tâm lý cá nhân ảnh hưởng tới quá trình phát triển năng khiếu thể thao của học sinh PT; kiến thức về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TDTT, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao.

- Bồi dưỡng hệ thống kiến thức, kỹ năng đặc thù của từng môn thể thao. Dựa trên nền tảng những tổ chất thể lực, mỗi môn thể thao đòi hỏi hệ thống những kỹ năng đặc thù. Vì vậy, mỗi môn thể thao đòi hỏi những bài tập riêng biệt phù hợp với yêu cầu của từng môn.

- Bồi dưỡng kỹ năng tự hoàn thiện bản thân, tự phát triển năng khiếu thể thao: Kỹ năng giao tiếp, ứng xử; kỹ năng tự kiểm chế cảm xúc; kỹ năng quản lý thời gian...

### 1.3.2.3. Phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố

#### \* Nhóm phương pháp sử dụng lời nói

Các phương pháp lời nói thường được sử dụng trong giáo dục thể chất như: thuyết trình, giảng giải, phân tích, đàm thoại, kể chuyện, đánh giá, ra lệnh ...

- *Giải thích kèm theo*: Là bình luận và nhận xét ngắn gọn và kết hợp với trình bày giáo cụ trực quan và vật thể tự nhiên hoặc trong tiến trình người tập thực hiện động tác nhằm điều khiển và làm sâu sắc thêm quá trình trí giác, sửa chữa hoặc nhấn mạnh những mặt nào đó của động tác.

- *Chỉ thị và mệnh lệnh*: Là những hình thức tác động ngôn ngữ đặc thù, đặc biệt ngắn gọn theo dạng mệnh lệnh . Chỉ thị còn được sử dụng để chỉ dẫn sơ bộ xác định và chính xác hóa nhiệm vụ.

- *Đánh giá bằng lời*: Dùng lời nói để biểu dương hoặc chê trách, thường được sử dụng trong đời sống hoặc bằng ngôn ngữ chuyên môn để đánh giá kết quả trong tập luyện của người học.

- *Báo cáo và giải thích lẫn nhau*: Là thông tin bằng lời nói do người tập thực hiện theo yêu cầu giáo viên hoặc theo nguyện vọng cá nhân khi báo cáo, người tập cố gắng nêu một cách chính xác biểu tượng của mình về nhiệm vụ được giao.

- *Phương pháp tự nhủ tự ra lệnh*: Dựa trên cơ sở ngôn ngữ bên trong, phương pháp tự nhủ thường là mô tả bằng ngôn ngữ hình ảnh chung của hành động vận động sắp tiến hành hoặc từ mặt riêng rẽ của nó.

Cần chú ý rằng, giờ học thể dục phần lớn là để thời gian tập luyện, do đó mà lời nói phải chính xác, lập luận chặt chẽ, ngắn gọn và rõ ràng, nhiều hình ảnh, nổi bật trọng tâm và tốn ít thời gian nhất. Đồng thời lời nói phải phù hợp với trình độ học sinh và các tác dụng giáo dục, kích thích được hứng thú học tập của học sinh.

#### \* Nhóm phương pháp trực quan

- *Trình diễn trực tiếp*: Thường được biết đến với các tên gọi làm mẫu, thị phạm. Động tác được trình diễn bằng người thật theo nhiều cách khác nhau. Tùy theo mục đích truyền đạt động tác có thể được trình diễn theo nhiều cách khác nhau:

- *Trình diễn gián tiếp*: Sử dụng tranh, ảnh, hình vẽ, video, mô hình, sơ đồ...

- *Trình diễn cảm giác lựa chọn*: Nhằm tái tạo những thông số riêng lẻ của động tác nhờ các phương tiện kỹ thuật như: máy gõ nhịp, máy ghi âm, hệ thống đèn chiếu.

- *Phương pháp cảm giác quan*: Tạo cho người tập cảm nhận sơ bộ cấu trúc bên trong của động tác, nghĩa là có những cảm giác của các cơ quan cảm thụ bản thể, các cảm giác bên trong về phương hướng, mức độ, dùng lực, nhịp độ, nhịp điệu của động tác.... bằng những sự hỗ trợ từ bên ngoài, thực hiện động tác trong những điều kiện đặc biệt.

- *Phương pháp dùng vật định hướng*: Là sử dụng các vật định hướng để giúp cho người tập nhận thức được phương hướng biên độ quỹ đạo chuyển động, điểm tập trung.

\* *Nhóm phương pháp tập luyện*

Căn cứ vào mức độ kiểm soát, định mức hoạt động của người tập mà người ta chia các phương pháp tập luyện thành hai nhóm: định mức chặt chẽ và định mức từng phần.

*Nhóm các phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ*. Đặc điểm của các phương pháp này là hoạt động của người tập được kiểm soát, tổ chức và điều chỉnh, định mức một cách chi tiết về chương trình thực hiện hoặc về lượng vận động. Ý nghĩa của việc định mức, kiểm soát chặt chẽ là đảm bảo điều kiện tối ưu cho tiếp thu kỹ năng, kỹ xảo vận động và tác động một cách hợp lý đến sự phát triển các tổ chức thể lực. Phương pháp định mức chặt chẽ có nhiều phương án. Việc lựa chọn phương án nào là tùy thuộc vào mục đích và nhiệm vụ của buổi tập. Nhóm phương pháp tập luyện bao gồm:

- *Phương pháp phân chia - hợp nhất*. Phương pháp này thường được sử dụng trong trường hợp động tác hoặc tổ hợp động tác phức tạp có thể tách nhỏ thành nhiều phần tương đối độc lập mà không làm sai lệch kết cấu chung.

- *Phương pháp hoàn chỉnh*. Là phương pháp dạy và tiếp thu động tác trong điều kiện động tác được thực hiện toàn vẹn theo đúng kết cấu về động

học cũng như trình tự thực hiện vốn có của nó. Phương pháp này được áp dụng trong trường hợp động tác đơn giản hoặc là những động tác phức tạp nhưng kết cấu của chúng không cho phép phân chia thành các giai đoạn thành phần.

- *Phương pháp tập luyện lặp lại - ổn định.* Bản chất của phương pháp này là trong quá trình tập luyện động tác (bài tập) được lặp lại mà không có sự thay đổi đáng kể nào về kết cấu cũng như những thông số bên ngoài của lượng vận động.

- *Phương pháp tập luyện biến đổi.* Bản chất của nhóm phương pháp này là sự thay đổi có chủ đích các nhân tố gây tác động cơ bản trong tiến trình tập luyện. Cơ sở của nhóm phương pháp này là đặt ra cho cơ thể những yêu cầu mới, bất thường và cao hơn để kích thích sự phát triển khả năng chức phận của cơ thể cũng như hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo.

- *Phương pháp tập luyện tổng hợp.* Mỗi phương pháp kể trên có những ưu điểm và hạn chế nhất định nên trên thực tế các phương pháp thường được kết hợp với nhau. Sự kết hợp đó cho phép kiểm soát điều chỉnh lượng vận động linh hoạt hơn, tác động đến quá trình thích nghi của cơ thể hiệu quả hơn và phát triển tốt hơn các kỹ năng kỹ xảo vận động.

#### \* *Phương pháp trò chơi và thi đấu*

- *Phương pháp trò chơi:* Trò chơi với tư cách là một phương pháp giáo dục thể chất có những đặc điểm sau: Không nhất thiết phải gắn với một trò chơi cụ thể đã được thừa nhận nào đó mà có thể dựa trên bất kỳ một bài tập thể lực nào đồng thời được thực hiện theo những quy định mang tính chất luật lệ; Tạo ra sự căng thẳng tâm lý và tính cảm xúc cao; Tình huống luôn thay đổi bất ngờ, phong phú về cách thức đạt mục đích và có tính tổng hợp cao; Khả năng chương trình hoá hành động vận động và định mức chính xác lượng vận động bị hạn chế. Xuất phát từ những đặc điểm trên nên trò chơi chủ yếu được sử dụng nhằm hoàn thiện một cách tổng hợp các năng lực vận động ít được sử dụng trong giảng dạy ban đầu hoặc để tác động chọn lọc đến một năng lực riêng biệt nào đó.

- *Phương pháp thi đấu:* Khi xem xét thi đấu là hoạt động đặc trưng của thể thao và có những đặc điểm sau: Phương pháp thi đấu có giá trị to lớn trong việc giáo dục các tố chất thể lực, các phẩm chất đạo đức, hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo...; Phương pháp thi đấu có ý nghĩa đặc biệt trong việc giáo dục các phẩm chất đạo đức - ý chí, đồng thời cũng là môi trường để phát triển các nét tính cách tích cực.

Khả năng kiểm soát các động tác cũng như định lượng vận động rất hạn chế. Do đó, phương pháp thi đấu chỉ mang lại hiệu quả cao khi người đã được chuẩn bị các mặt thể lực, kỹ thuật, tâm lý... ở mức độ nhất định.

#### *1.3.2.4. Hình thức tổ chức các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao tại Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao cấp thành phố*

- *Bồi dưỡng thông qua giảng dạy và huấn luyện.* Giảng dạy và huấn luyện là quá trình thống nhất. Giảng dạy là truyền đạt những kỹ năng tri thức ban đầu có liên quan. Huấn luyện là nhằm nâng cao để đạt thành tích (giảng dạy là nền tảng, huấn luyện là nâng cao). Trong giai đoạn giảng dạy có nội dung huấn luyện như lặp lại kỹ thuật động tác, phối hợp các động tác từ đơn giản đến phức tạp... Trong huấn luyện cũng có nhân tố giảng dạy như: trang bị tri thức mới, sửa chữa một số chi tiết, động tác chưa phù hợp.

Từ lớp 6 trở xuống thì yêu cầu cơ bản là quan tâm, yêu quý học sinh và cần hiểu biết về nhu cầu của trẻ, sự phát triển tâm lý và sinh lý của trẻ. Phải giỏi và thành thạo trong việc truyền đạt kiến thức. Giáo viên cần phân biệt được đâu là nhu cầu, đâu là nguyện vọng của học sinh.

- *Bồi dưỡng thông qua tổ chức thi đấu:* Thi đấu là phương pháp đồng thời cũng là hình thức rất quan trọng trong bồi dưỡng năng khiếu thể thao. Thi đấu có tính chất tranh đua cao và được tiến hành theo những luật lệ nghiêm ngặt. Thông qua thi đấu, học sinh có năng khiếu thể thao có điều kiện cọ sát với thực tiễn, với những vận động viên (đối thủ) khác... từ đó họ học được nhiều điều về tri thức, kỹ năng đặc thù của môn thể thao, rèn được những phẩm chất cần thiết của vận động viên...

- *Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu các yêu cầu:* Như phát huy hình thức tự bồi dưỡng, kết hợp nghe giảng, trao đổi thảo luận; tăng cường thực hành, rút kinh nghiệm; chú trọng sử dụng các thiết bị, phương tiện, dụng cụ luyện tập. Bồi dưỡng là loại hình của hoạt động dạy và học. Yếu tố nội lực trong bồi dưỡng sẽ phát huy hiệu quả tối ưu khi có định hướng của quản lý hợp lý và phải dựa trên cơ sở ý thức tự giác và bồi dưỡng của người học.

### ***1.3.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT cấp thành phố***

#### ***1.3.3.1. Lập kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT cấp thành phố***

Lập kế hoạch có vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT cấp thành phố. Việc lập kế hoạch bao gồm các bước cụ thể sau đây:

- Bước 1: Dự báo hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT cấp thành phố

Dự báo là nhằm tìm ra hướng hoạt động và phát triển của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT cấp thành phố. Hoạt động dự báo cần thu thập các thông tin nội bộ gồm tất cả những điều kiện phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT của Trung tâm VH TT như đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, chương trình bồi dưỡng, số lượng học sinh năng khiếu hiện có...; và các thông tin bên ngoài bao gồm chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản, chỉ thị của các cấp quản lý, sự quan tâm, ủng hộ của địa phương, các ban, ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương...; bổ sung và xử lý các thông tin đó.

Ý nghĩa của dự báo là xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu của Trung tâm khi thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông, Ngoài ra, bước này cần đưa ra những phương án ứng phó với những thách thức không rõ ràng do biến động của hoàn cảnh đem lại.



- *Bước 2:* Xác định các mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố.

Muốn có ý nghĩa và khả thi, mục tiêu phải đảm bảo các yêu cầu:

+ Mục tiêu được trình bày ra dưới dạng định lượng hoặc định tính, mục tiêu định lượng dễ truyền đạt, dễ kiểm điểm việc thực hiện.

+ Cần xác định mục tiêu ưu tiên trong hệ thống các mục tiêu để tập trung các nguồn lực thực hiện.

+ Nên xác định mục tiêu kỳ vọng để phấn đấu đạt hiệu quả và chất lượng công tác các mặt cao.

+ Mục tiêu của các cấp quản lý hợp thành hệ thống mục tiêu phân cấp. Hệ thống mục tiêu ở từng cấp hợp thành mạng lưới mục tiêu.

Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố. Để thực hiện có hiệu quả hoạt động này cần có thể được xác định như sau:

+ Phát triển số lượng học sinh năng khiếu và nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

+ Phát triển các loại hình bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên, nhà giáo dục và đồng bộ và có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao đáp ứng được nhiệm vụ bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

+ Xây dựng, sử dụng và bảo quản trường sở, thiết bị vừa phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố.

+ Phát triển các mối quan hệ của Trung tâm VH TT-TT với các trường phổ thông, các tổ chức xã hội để làm tốt công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông.

- *Bước 3*: Kế hoạch hóa hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố.

+ Nội dung chủ yếu của kế hoạch là xác định mục tiêu của công tác quản lý; các nguồn lực để đạt được các mục tiêu; quyết định những hoạt động và biện pháp cần thiết để đạt các mục tiêu; chia các giai đoạn và dự kiến thời gian thực hiện kế hoạch cụ thể.

+ Yêu cầu của kế hoạch là nội dung phải rõ ràng, khoa học, hợp lý, tập trung giải quyết những vấn đề chủ yếu; phải phù hợp với thực tế và có tính khả thi; Nội dung kế hoạch phải cụ thể: chỉ rõ làm gì, ai làm, làm ở đâu, làm như thế nào, cái gì cần đạt được; nhưng không quá vụ vật, quá chi tiết.

+ Cơ sở khoa học của lập kế hoạch: Căn cứ mục tiêu, chức năng nhiệm vụ của tổ chức; căn cứ phân cấp về quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức; đòi hỏi của các quy luật khách quan chi phối lĩnh vực hoạt động của tổ chức; các chỉ tiêu, định mức, hướng dẫn của cấp trên giao; hoàn cảnh thực tiễn khách quan bên trong và bên ngoài tổ chức; dự báo khoa học v.v...

+ Nội dung cơ bản của bản kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố bao gồm

- Tóm tắt những điều kiện thuận lợi, khó khăn có ảnh hưởng đến hoạt động bồi dưỡng

- Qui mô phát triển số lớp bồi dưỡng(so sánh với chỉ tiêu được giao)
- Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng theo năm
- Nhiệm vụ trọng tâm
- Nhiệm vụ cụ thể và các biện pháp quản lý của cán bộ quản lý.

## **CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG**

Năm học .....

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung các hoạt động</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Biện pháp</b>	<b>Người phụ trách và người thực hiện</b>	<b>Nhận xét, đánh giá</b>	<b>Ghi chú (Sửa đổi hoặc điều chỉnh)</b>

### 1.3.3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố

Về bản chất, nội dung tổ chức là việc thực hiện phân công lao động một cách khoa học, là cơ sở để tạo ra năng suất lao động cao. Nó được xác định bởi nội dung chủ yếu sau:

- Xác định và phân loại các hoạt động cần thiết để thực hiện mục tiêu;
- Xây dựng cơ cấu tổ chức, tức là phân chia tổ chức thành các bộ phận để thực hiện các hoạt động;
- Bố trí, sắp xếp đội ngũ, xác định vị trí, nhiệm vụ quyền hạn của từng thành viên từng bộ phận trong tổ chức, trong đó bao gồm cả vấn đề phân cấp, phân quyền;
- Quản lý nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, khen thưởng, đề bạt, kỷ luật, sa thải v.v...
- Đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động của tổ chức.

Để triển khai hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, nhà quản lý cần tổ chức các lực lượng tham gia một cách hợp lý. Công tác tổ chức lực lượng bao gồm việc xác định rõ những cá nhân, tổ chức nào tham gia; chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận; việc phối hợp giữa các lực lượng trong hoạt động bồi dưỡng, cơ cấu tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ.

Lực lượng tham gia bồi dưỡng bao gồm:

- + Học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao ở các trường phổ thông tham gia đầy đủ và có chất lượng chương trình bồi dưỡng của trung tâm.
- + Đội ngũ giáo viên (giáo viên của Trung tâm và giáo viên thỉnh giảng) có nhiệm vụ biên soạn chương trình bồi dưỡng, trực tiếp tham gia hoạt động giảng dạy và huấn luyện, thường xuyên bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- + Các trường phổ thông có nhiệm vụ phát hiện học sinh có năng khiếu TT và tham gia phối hợp bồi dưỡng cùng Trung tâm.

+ Hệ thống các cấp quản lý Phòng VHTT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, Ban Giám đốc Trung tâm có nhiệm vụ xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, quy định cho hoạt động bồi dưỡng, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy; tham gia giám sát, đánh giá hoạt động bồi dưỡng.

+ Phụ huynh học sinh có năng khiếu thể thao phối hợp trong công tác bồi dưỡng.

+ Trung tâm VHTT-TT và các lực lượng khác chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cho công tác bồi dưỡng.

### *1.3.3.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VHTT-TT cấp thành phố*

Sau khi xây dựng kế hoạch, cơ cấu bộ máy đã được hình thành, nhân sự đã được sắp xếp, thì phải có người lãnh đạo điều khiển. Đó là quá trình tập hợp, liên kết các thành viên trong tổ chức, theo dõi các hoạt động, hướng dẫn chỉ đạo để đạt được hiệu quả cao, khuyến khích học sinh phổ thông tích cực học tập, rèn luyện nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể:

- Thống nhất trong Ban giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông.

- Hợp với bộ phận phụ trách bồi dưỡng năng khiếu để giao nhiệm vụ cho từng thành viên, phổ biến những nội quy về bồi dưỡng năng khiếu; Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên việc giáo viên thực hiện các quy định trên;

- Xây dựng những biểu mẫu báo cáo, thống kê về tình hình bồi dưỡng, xây dựng một số hồ sơ để quản lý chuyên môn.

- Sơ kết, tổng kết định kỳ công tác bồi dưỡng, chỉ ra những mặt tốt và những tồn tại của hoạt động bồi dưỡng, đề ra biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Phối hợp với các lực lượng xã hội triển khai hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh phổ thông.

#### *1.3.3.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố*

Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT cấp thành phố cần phải được kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện. Để đánh giá được kết quả bồi dưỡng thì cần có hoạt động kiểm tra trong quá trình tổ chức bồi dưỡng. Hoạt động kiểm tra sẽ giúp cho các cấp quản lý giáo dục theo dõi, giám sát các thành quả hoạt động, từ đó sẽ có những hoạt động sửa chữa, uốn nắn nếu cần thiết.

Khi tiến hành kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, cần kiểm tra số lượng và đối tượng tham gia bồi dưỡng. Kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch, nội dung, hình thức, điều kiện tổ chức và tính hiệu quả các hoạt động này. Sau đó, tiến hành đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng trên cơ sở đối chiếu với những mục tiêu đã đề ra, từ đó đề xuất những biện pháp phù hợp để cải thiện thực trạng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh phổ thông. Kiểm tra đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông không thể thiếu các hoạt động sau đây:

- Kiểm tra, đánh giá hoạt động sư phạm của huấn luyện viên là một hoạt động được thực hiện thường xuyên trong đợt huấn luyện. Trong đợt bồi dưỡng, đảm bảo 100% số năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông được kiểm tra.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả sau khi bồi dưỡng thông qua đợt thi, kiểm tra đánh giá cuối kỳ. Kết quả này là một trong những kênh phản ánh thực tế kết quả sau khi bồi dưỡng. Thông qua những kết quả này, các cấp quản lý sẽ biết được năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông nào đã ứng dụng tốt những kiến thức được bồi dưỡng vào giảng dạy, từ đó có những điều chỉnh, uốn nắn kịp thời nhằm làm cho hoạt động bồi dưỡng ngày càng có hiệu quả thiết thực hơn.

- Kiểm tra, đánh giá hoạt động tự bồi dưỡng của năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông thông qua các quan sát về tập luyện hàng ngày, ý thức tổ

chức... Nhà quản lý có thể cơ bản nắm được hoạt động tự bồi dưỡng của năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông thông qua kết quả các bài tập luyện.

- Kiểm tra đánh giá các điều kiện cơ sở, vật chất phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông có những đóng góp quan trọng vào chất lượng của hoạt động này.

- Việc kiểm tra, đánh giá các điều kiện cơ sở vật chất là cần thiết nhằm tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động bồi dưỡng diễn ra trơn tru và làm hài lòng những người tham gia vào hoạt động này. Để giúp cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông đạt được kết quả như mong muốn thì các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động này là rất quan trọng.

#### ***1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố***

##### ***1.3.4.1. Yếu tố khách quan***

- Các cơ chế chính sách có ảnh hưởng lớn đối với hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Cần phải có những chế độ ưu đãi tạo điều kiện quan tâm động viên đối với đội ngũ báo cáo viên cốt cán tham gia giảng dạy, bồi dưỡng, cũng như đối với học sinh có năng khiếu thể thao để các em tích cực tham gia hoạt động bồi dưỡng. Đồng thời phải có nhắc nhở phê bình và hình thức xử lý đối với những học sinh phổ thông có năng khiếu thể thao được triệu tập mà không tham gia thực hiện hoạt động bồi dưỡng. Sự ra đời của Luật TĐTT và các luật có liên quan đến giáo dục như: Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Công ước quốc tế về quyền trẻ em; các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của các cấp chính quyền ..., các văn bản pháp quy trên đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến phát triển thể thao.

Các cấp chính quyền địa phương, CBQL giáo dục cần nhận thức rõ được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông để có những cơ chế phối hợp và chỉ đạo các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động bồi dưỡng..

- Các nhà trường phổ thông trên địa bàn cũng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh vì nguồn học sinh năng khiếu là từ chính những cơ sở giáo dục này. Nhà trường góp phần trong việc phát hiện những học sinh có năng khiếu thể thao, có những quy định cụ thể hỗ trợ và phối hợp trong hoạt động bồi dưỡng.

- Phụ huynh học sinh cũng là yếu tố có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động bồi dưỡng. Bản thân họ là một lực lượng tham gia hoạt động bồi dưỡng năng khiếu khi khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để cho học sinh tham gia các lớp bồi dưỡng.

- Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cũng có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động bồi dưỡng, chẳng hạn ảnh hưởng đến việc lựa chọn các môn thể thao phổ biến và đặc thù ở địa phương; khả năng hỗ trợ về tài chính tới hoạt động bồi dưỡng...

#### *1.3.4.2. Yếu tố chủ quan*

- Điều kiện cơ sở vật chất của trung tâm phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng giữ vai trò quan trọng góp phần vào sự thành công của hoạt động bồi dưỡng. Để triển khai các nội dung của hoạt động bồi dưỡng thì cần có các phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ như phòng ốc, loa máy, dụng cụ học tập...

- Đội ngũ giáo viên có ảnh hưởng mang tính quyết định tới chất lượng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại trung tâm. Điều kiện đầu tiên của một giáo viên (huấn luyện viên) bồi dưỡng năng khiếu thể thao là phải có trình độ giỏi chuyên môn (cả về thực hành cũng như lý thuyết) về môn thể thao mà mình huấn luyện. Bởi vì trong quá trình giảng dạy và huấn luyện, đòi hỏi người giáo viên phải thị phạm kỹ thuật động tác với các tư thế một cách chuẩn xác để học sinh học (bắt chước làm theo). Giáo viên là hình ảnh sống mô phạm để học sinh lấy đó làm chuẩn mực hình thành kỹ năng động tác cho mình (thầy nào trò nấy). Năng lực thể thao mà giáo viên đạt được cũng có ý nghĩa rất quan trọng ảnh hưởng đến uy tín của mình, vì trên một chừng mực nhất định, đó có thể là mục tiêu phấn đấu của học sinh.

Trong quá trình bồi dưỡng, ngoài năng lực về chuyên môn, giáo viên còn phải được trang bị kiến thức về phương pháp huấn luyện, soạn thảo kế hoạch, chương trình, giáo án huấn luyện, kiến thức về tâm sinh lí các lứa tuổi để phục vụ cho công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao của mình. Đặc biệt, giáo viên phải là người nhạy cảm trong chỉ đạo đấu pháp thi đấu để nhanh chóng thay đổi chiến thuật khi phát hiện thấy không hiệu quả hay bị đối phương “bắt bài”... Nhờ có chuyên môn giỏi nên mỗi khi học sinh mắc sai lầm trong thực hiện động tác, giáo viên sẽ như một “bác sĩ” chữa bệnh, biết được căn nguyên gây “bệnh” để tìm bài thuốc có hiệu quả cho học sinh.

Bên cạnh về năng lực chuyên môn, giáo viên còn phải là tấm gương về đạo đức và lối sống để học sinh noi theo. Mọi biểu hiện về đạo đức lối sống của giáo viên đều đập vào mắt của học sinh. Vì vậy, đòi hỏi người giáo viên phải luôn tu dưỡng và phấn đấu không ngừng để giáo dục học sinh có tinh thần tập thể, kính thầy yêu bạn, tập luyện và thi đấu hết mình. Chính vì vậy, chắc chắn giáo viên phải là người vừa có chuyên môn giỏi, vừa có phẩm chất đạo đức tốt “đỏ thắm chuyên sâu”.

- Chế độ, chính sách, quy định, nội quy của Trung tâm về hoạt động bồi dưỡng cũng là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình bồi dưỡng ở Trung tâm. Bởi lẽ, chế độ chính sách, quy định, nội quy của Trung tâm càng rõ ràng và thuận lợi thì hoạt động bồi dưỡng càng có sự định hướng cụ thể. Do vậy, đây chính là điều kiện cần thiết để hoạt động bồi dưỡng đạt hiệu quả tốt.



## **Kết luận chương 1**

Công tác GD năng khiếu nói chung và năng khiếu TT nói riêng cho HS trong giai đoạn hiện nay, đòi hỏi các LLGD phải nắm vững những định hướng về mục tiêu, nội dung, phương pháp GD, đặc biệt là nắm vững đặc điểm nhân cách lứa tuổi HS, lứa tuổi đang có những bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển nhân cách, thể lực và cũng gây không ít khó khăn trong công tác GD.

Để đạt được kết quả cao trong công tác bồi dưỡng năng khiếu TT cho HS đòi hỏi phải có sự quản lý việc phối hợp giữa các LLGD phù hợp tạo ra sự chủ động phối kết hợp giữa các LLGD với nhau trong quá trình GD, huy động được sức mạnh tổng hợp của các LLGD. Trong việc quản lý phối hợp đó mỗi lực lượng đóng vai trò là vị trí trung tâm là cơ quan chuyên trách trong công tác phối hợp phải thực sự là hạt nhân của sự phối hợp, bảo đảm cho các chủ thể GD thống nhất với nhau về mục tiêu, nội dung, và phương pháp GD. Chính sự đa dạng về biện pháp tác động, hình thức tổ chức và phương tiện GD để phát huy những mặt mạnh, đồng thời hạn chế các mặt yếu của từng LLGD nhằm đạt hiệu quả cao trong quá trình GD HS.

Trong chương 1 chúng tôi cũng đã làm rõ khái niệm cơ bản, chúng tôi cũng đã phát triển lý luận phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội. Đã đi sâu phân tích làm rõ nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh tại TT VH TT - TT. Ngoài ra còn phân tích yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT cấp thành phố.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

### 2.1. Khái quát về Trung tâm VH TT thành phố Thái Nguyên

#### 2.1.1. Cơ sở vật chất

Với chức năng nhiệm vụ của mình, Trung tâm VH TT được nhà nước trang bị về cơ sở vật chất như sau: 01 nhà làm việc với 04 phòng có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất... cho cán bộ phục vụ công tác chuyên môn; 01 nhà văn hoá để tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ như: hội nghị, hội diễn, liên hoan nghệ thuật, 01 nhà đa năng để tập luyện và tổ chức các giải thi đấu thể thao... và 01 dàn tăng âm loa máy, ánh sáng phục vụ các chương trình lưu động, cùng các trang thiết bị tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

#### 2.1.2. Về đội ngũ cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT

##### a. Cơ cấu tuổi đời

**Bảng 2.1. Tuổi đời đội ngũ cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Tuổi đời	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Dưới 30 tuổi	01	3.7%
2	Từ 30 - 45 tuổi	22	81.5%
3	Trên 45 tuổi	4	14.8%
<b>Tổng số</b>		<b>27</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Thống kê của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên)

##### b. Cơ cấu thâm niên hoạt động trong ngành

**Bảng 2.2. Tuổi nghề đội ngũ cán bộ, lãnh đạo Trung tâm VH TT thành phố**

TT	Năm công tác	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	1 - 5 năm	3	11.1%
2	6 - 15 năm	24	88.9%
3	Trên 15 năm	0	0.0%
<b>Tổng số</b>		<b>27</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Thống kê của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên)

Từ con số về độ tuổi và năm công tác cho thấy: Tổng số cán bộ, nhân viên của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên là 27 người, trong đó đa số cán bộ, nhân viên tuổi đời từ 30 đến 45 tuổi (chiếm 81.9%) và thâm niên công tác từ 6 đến 15 năm chiếm đa số (chiếm 88.9%). Đây là những người đầy đủ về sức khỏe, có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác, là yếu tố nòng cốt tạo nên thành công trong công việc của Trung tâm.

*c. Về trình độ đào tạo*

**Bảng 2.3. Trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ, lãnh đạo  
Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên**

STT	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn			
		Sau ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	TĐTT	0	7	1	0
2	Lịch sử	0	2	0	0
3	Âm nhạc	0	0	0	1
4	QLVH	0	4	0	0
5	Tài chính- Kế toán	0	1	0	0
6	Mỹ thuật	0	4	0	0
7	Chuyên ngành khác	2	3	2	0
<b>Tổng số</b>		<b>2</b>	<b>21</b>	<b>3</b>	<b>1</b>

(Nguồn: Thống kê của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên)

Từ con số thống kê trình độ chuyên môn cán bộ Trung tâm VH TT- TT có trình độ đại học và sau đại học chiếm tỉ lệ cao (23/27). Cán bộ nhân viên chuyên ngành thể dục thể thao có 8 người (7 người có trình độ đại học và 1 người có trình độ cao đẳng). Đây là những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

*d. Về cơ cấu nhân sự*

	Cán bộ
Ban giám đốc	3
P.Hành chính tổng hợp	4
P.Nghiệp vụ văn hóa - văn nghệ	7
P.Tuyên truyền	6
P.Nghiệp vụ thể thao	7

## **2.2. Nội dung, phương pháp khảo sát và phương thức xử lý số liệu**

### **2.2.1. Nội dung khảo sát**

Chúng tôi tiến hành khảo sát các nội dung sau:

- Nhận thức của cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm.

- Năng lực đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.

- Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.

- Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên

### **2.2.2. Phương pháp khảo sát**

Chúng tôi đã sử dụng kết hợp phương pháp điều tra viết, quan sát, tổng kết kinh nghiệm, phương pháp toán học trong nghiên cứu.

### **2.2.3. Phương thức xử lý số liệu**

- Các câu hỏi điều tra được thiết kế theo 3 phương án lựa chọn: Thường xuyên (rất quan trọng); Đôi khi (quan trọng); Không thực hiện (không quan trọng).

- Các số liệu được chúng tôi xử lý theo tỷ lệ %

## **2.3. Thực trạng về hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên**

### **2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ, nhân viên Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm**

Nhận thức đúng sẽ là cơ sở cho những hành động đúng. Chúng tôi tiến hành điều tra nhận thức của cán bộ Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm thông qua câu hỏi số 1 (phụ lục 1,2)

Kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.4

**Bảng 2.4. Đánh giá của khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Vai trò	MỨC ĐỘ					
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Góp phần đa dạng hóa các hoạt động thể thao quần chúng.	52	91.2 %	5	8.8 %	0	0%
2	Góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học	57	100%	0	0%	0	0%
3	Góp phần đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao.	57	100%	0	0%	0	0%
4	Góp phần phát triển những môn thể thao thế mạnh của địa phương	53	93%	4	7%	0	0%

Qua bảng 2.4 cho thấy: Tất cả khách thể điều tra đều nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm.

100% cán bộ và hs của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên đều đồng ý rằng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng của địa phương. Các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông có thể coi là một hoạt động thể dục thể thao quần chúng ở địa phương. Những lớp học này mang tính chất tự nguyện, là một sân chơi bổ ích cho lứa tuổi học sinh phổ thông. Một mặt, những lớp học này giúp học sinh phổ

thông phát triển được những tiềm năng nổi trội về thể thao của mình. Nó phù hợp với nhu cầu và hứng thú của lứa tuổi thanh thiếu niên vì sau những giờ học căng thẳng được vận động, được chơi những môn thể thao yêu thích, được hướng dẫn một cách bài bản và chuyên nghiệp. Và sân chơi lành mạnh này góp phần không nhỏ trong việc phát triển những giá trị văn hóa của địa phương, góp phần xây dựng những giá trị tích cực cho lứa tuổi học sinh vì nó giúp học sinh có một nhân cách hoàn thiện và trước hết là ứng phó với những vấn đề phức tạp của xã hội hiện đại - giảm thiểu các tệ nạn xã hội, những tiêu cực, những mặt trái của xã hội hiện đại tác động tới học sinh phổ thông.

100% cán bộ của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên đều đồng ý rằng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần thúc đẩy công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học. Những lớp học này có thể coi là tâm cao mới của việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất trong nhà trường phổ thông. Nó mang tính chất chuyên sâu, chuyên nghiệp và đạt được những hiệu quả rõ rệt. Chúng ta điều thấy trong phân phối chương trình giáo dục phổ thông thì thời gian dành cho giáo dục thể chất cho học sinh khoảng 2 tiết/1 tuần với nhiều nội dung nên khó đảm bảo tính chuyên sâu. Những lớp học bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên trước hết được tổ chức phù hợp với hứng thú, với năng lực của học sinh, thời gian có thể đạt 2 đến 3 buổi tập/1 tuần và mỗi buổi tập khoảng 1 đến 2 tiếng. Là chương trình bồi dưỡng mang tính chuyên sâu, chuyên nghiệp vào từng môn thể thao cụ thể và học sinh được rèn không chỉ là thể chất mà còn là những phẩm chất cốt lõi của nhân cách con người như sự kiên trì, bền bỉ, nỗ lực cố gắng vượt qua khó khăn, là tính trung thực, kỷ luật, là tinh thần cao thượng, là tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc...

100% cán bộ của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên đều đồng ý rằng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao. Những lớp học bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông có thể coi là vườn ươm tài năng thể thao cho tỉnh và cho đất nước. Lớp học bồi dưỡng có một tổ hợp tương đối lý tưởng các yếu tố cho việc phát hiện, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao đó là: nguồn học sinh lớn, các lớp học đa dạng (thời gian, môn thể thao), sự hứng thú của học sinh, sự quan tâm của phụ huynh, sự chuyên nghiệp và đậm chất sư phạm của huấn luyện viên... Từ những lớp bồi dưỡng này, nhiều tài năng thể thao được phát hiện và đào tạo trở thành những vận động viên chất lượng cao của tỉnh và của đất nước.

100% cán bộ của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên đều đồng ý rằng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc góp phần phát triển những môn thể thao thế mạnh của địa phương. Thể thao thành tích cao của Thái Nguyên đã khẳng định vị thế của mình tại các đấu trường quốc gia và quốc tế ở những môn như Điền kinh, Vật, Wushu, Taekwondo... và những môn thể thao dân tộc như đẩy gậy, bắn nỏ, kéo co... Đây là những môn thể thao thế mạnh đã mang lại cho Thái Nguyên những tấm huy chương cao quý tại các giải thể thao lớn trong nước và quốc tế; đồng thời đóng góp nhiều vận động viên cho các đội tuyển quốc gia. Những thành tích đó là nhờ một phần đóng góp của những lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên.

### 2.3.2. Thực trạng năng lực của đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên

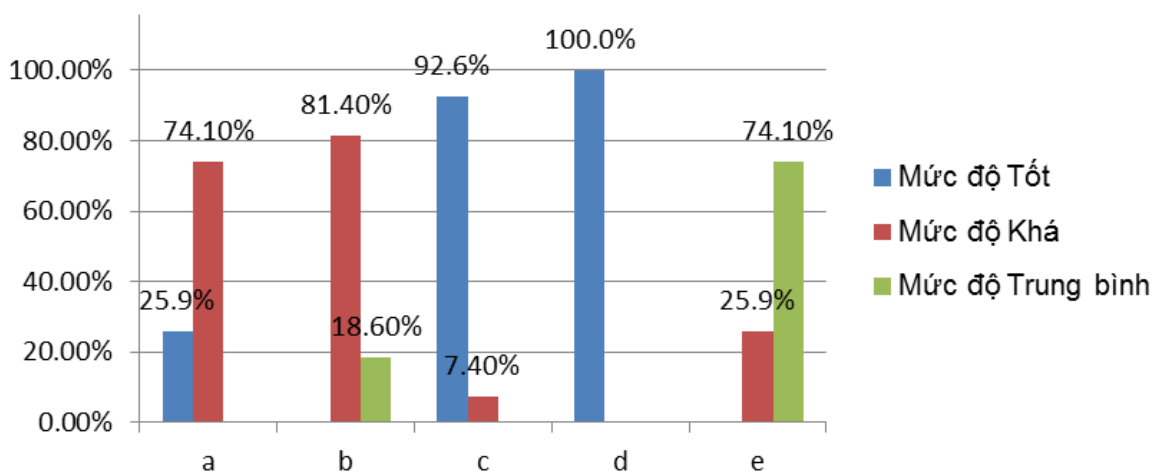
Năng lực của đội ngũ huấn luyện viên là một trong những yếu tố quyết định chất lượng của các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Để tìm hiểu năng lực của đội ngũ huấn luyện viên, chúng tôi tiến hành điều tra trên hai phương diện là kiến thức và kỹ năng sư phạm và thu được kết quả như sau:

#### 2.3.2.1. Về lĩnh vực kiến thức

Chúng tôi tiến hành khảo sát 5 lĩnh vực kiến thức sau đây của đội ngũ huấn luyện viên

- a - Kiến thức cơ bản về năng khiếu TT
- b - Kiến thức về chăm sóc sức khỏe học sinh PT
- c - Kiến thức cơ sở của chuyên ngành TT
- d - Kiến thức về phương pháp giáo dục, huấn luyện các môn TT
- e - Kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến việc bồi dưỡng năng khiếu thể thao

Kết quả thể hiện ở biểu đồ 2.1



**Biểu đồ 2.1. Mức độ của các lĩnh vực kiến thức của đội ngũ huấn luyện viên ở Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**



Biểu đồ 2.1 cho thấy: Khối kiến thức cơ bản về năng khiếu thể thao có 25.9% ý kiến đánh giá đạt mức tốt và 74.1% ý kiến đánh giá đạt mức khá, không có mức trung bình; khối kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho học sinh phổ thông có 81.4% ý kiến đánh giá đạt mức khá và 18.6% ý kiến đánh giá đạt mức trung bình, không có mức tốt; khối kiến thức cơ sở của chuyên ngành thể thao có 92.6% ý kiến đánh giá đạt mức tốt, 7.4% ý kiến đánh giá đạt mức khá, không có mức trung bình; khối kiến thức về phương pháp giáo dục, huấn luyện các môn thể thao có 100% ý kiến đánh giá đạt mức tốt và khối kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến việc bồi dưỡng năng khiếu thể thao có 25.9% ý kiến đánh giá đạt mức khá, 74.1% ý kiến đánh giá đạt mức trung bình, không có mức tốt.

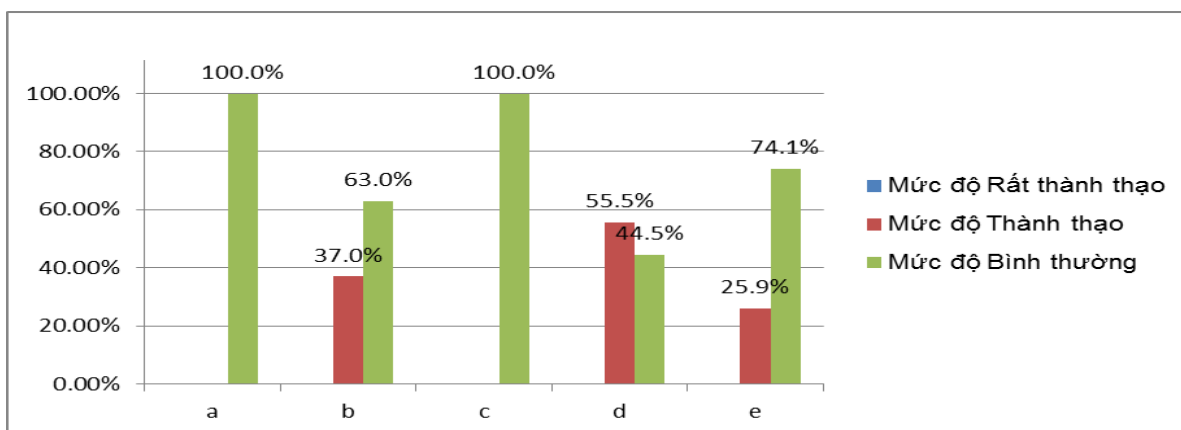
Như vậy, từ số liệu trên cho thấy hệ thống kiến thức cần có của huấn luyện viên chưa thực sự đồng đều và chưa toàn diện. Họ được đánh giá cao ở lĩnh vực nghiệp vụ giảng dạy - như một giáo viên dạy thể dục. Những đòi hỏi về mặt kiến thức của huấn luyện viên môn năng khiếu thể thao của một trung tâm văn hóa thông tin - thể thao bị đánh giá tương đối thấp. Điều này ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ toàn diện của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên.

#### 2.3.2.2. Về lĩnh vực kỹ năng

Chúng tôi khảo sát 5 lĩnh vực kỹ năng sau đây của đội ngũ huấn luyện viên

- a - Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức giờ học, huấn luyện
- b - Kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT
- c - Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp tâm lý lứa tuổi cho học sinh phổ thông
- d - Kỹ năng quản lý lớp học
- e - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh PT, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng

## Kết quả thể hiện ở biểu đồ 2.2



**Biểu đồ 2.2. Mức độ đánh giá về các lĩnh vực kỹ năng của đội ngũ huấn luyện viên ở Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên.**

Biểu đồ 2.2 cho thấy: Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức giờ học, huấn luyện có 100% ý kiến đánh giá đạt mức bình thường, không có mức rất thành thạo và thành thạo; kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT có 37% ý kiến đánh giá đạt mức thành thạo và 63% ý kiến đánh giá đạt mức bình thường, không có mức rất thành thạo; kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp tâm lý lứa tuổi cho học sinh phổ thông có 100% ý kiến đánh giá đạt mức bình thường, không có mức rất thành thạo và thành thạo; kỹ năng quản lý lớp học có 55.5% ý kiến đánh giá đạt mức thành thạo, 44.5% ý kiến đánh giá đạt mức bình thường, không có mức rất thành thạo; kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh PT, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng có 25.9% ý kiến đánh giá đạt mức thành thạo, 74.1% ý kiến đánh giá đạt mức bình thường, không có mức rất thành thạo.

Như vậy, từ số liệu trên cho thấy hệ thống kỹ năng cần thiết của huấn luyện viên bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông được đánh giá tương đối thấp. Không có kỹ năng nào được đánh giá ở mức rất thành thạo, đa số kỹ năng được đánh giá ở mức bình thường. Thấp nhất là kỹ năng lập kế hoạch tổ chức giờ học huấn luyện và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp tâm lý lứa tuổi cho học sinh phổ thông khi 100% ý kiến đánh giá chỉ đạt mức bình thường. Nguyên nhân của kết quả trên là vì thứ nhất, nhóm học sinh phổ thông có năng khiếu thể thao không phải là đối

tượng chính trong các công việc hàng ngày của cán bộ nhân viên Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên trong suốt thời gian dài vừa qua; thứ hai, các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông còn ít, chưa mang tính liên tục, chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia; thứ ba, cán bộ nhân viên Trung tâm VH TT- TT có rất nhiều việc nên có ít thời gian tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ... Chính những điều này đã ảnh hưởng lớn tới năng lực, trình độ của huấn luyện viên, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên.

### **2.3.3. Thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên**

#### **2.3.3.1. Nhận thức của các khách thể điều tra về mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng**

Để làm rõ thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 3 (phụ lục 1,2). Với câu hỏi này chúng tôi khảo sát nhận thức của các khách thể điều tra với mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng.

Kết quả thể hiện ở bảng 2.5:

**Bảng 2.5. Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ					
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Củng cố, mở rộng, nâng cao kỹ năng, kỹ xảo môn TT cho HSPT	57	100%	0	0	0	0
2	Nâng cao ý thức, khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT	5	8.8%	52	91.2%	0	0
3	Nâng cao thái độ đúng đắn đối với môn TT cho HSPT	45	79%	12	21%	0	0
4	Giúp HSPT nâng cao hiểu biết về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT, nâng cao ý thức và kỹ năng tham gia thi đấu TT.	4	7%	53	93%	0	0

Bảng 2.5 cho thấy, mục tiêu củng cố, mở rộng, nâng cao kỹ năng, kỹ xảo môn thể thao cho học sinh phổ thông được 100% người được điều tra đánh giá là rất quan trọng, xếp ở vị trí thứ nhất; mục tiêu nâng cao thái độ đúng đắn đối với môn thể thao cho học sinh PT xếp thứ hai (với 79% tổng số người đánh giá rất quan trọng, 21% tổng số người đánh giá quan trọng); mục tiêu nâng cao ý thức, khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT xếp thứ ba (với 8.8% tổng số người đánh giá rất quan trọng, 91.2% tổng số người đánh giá quan trọng); mục tiêu giúp HSPT nâng cao hiểu biết về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT, nâng cao ý thức và kỹ năng tham gia thi đấu TT xếp thứ tư (với 7% tổng số người đánh giá rất quan trọng, 93% tổng số người đánh giá quan trọng). Mục tiêu có vai trò định hướng cho sự vận động và phát triển của quá trình giáo dục nói chung, quá trình bồi dưỡng nói riêng. Nó là cơ sở cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng. Nói cách khác, mục tiêu định hướng cho mọi hoạt động bồi dưỡng của huấn luyện viên.

#### *2.3.3.2. Nội dung của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên*

Để tìm hiểu về mức độ thực hiện các nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao tại trung tâm, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 4 (phụ lục 1,2). Kết quả thể hiện ở bảng 2.6.

Bảng 2.6 cho thấy: Nội dung được đưa vào chương trình bồi dưỡng được đánh giá thấp nhất là hai khối nội dung kiến thức về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến thể thao (với 11.1% tổng số người được điều tra cho rằng thường xuyên có, 88.9% tổng số người được điều tra cho rằng đôi khi có) và nội dung bồi dưỡng về khả năng tự học, tự bồi dưỡng thể thao của HSPT (với 7.4% tổng số người được điều tra cho rằng thường xuyên có, 92.6% tổng số người được điều tra cho rằng đôi khi có).

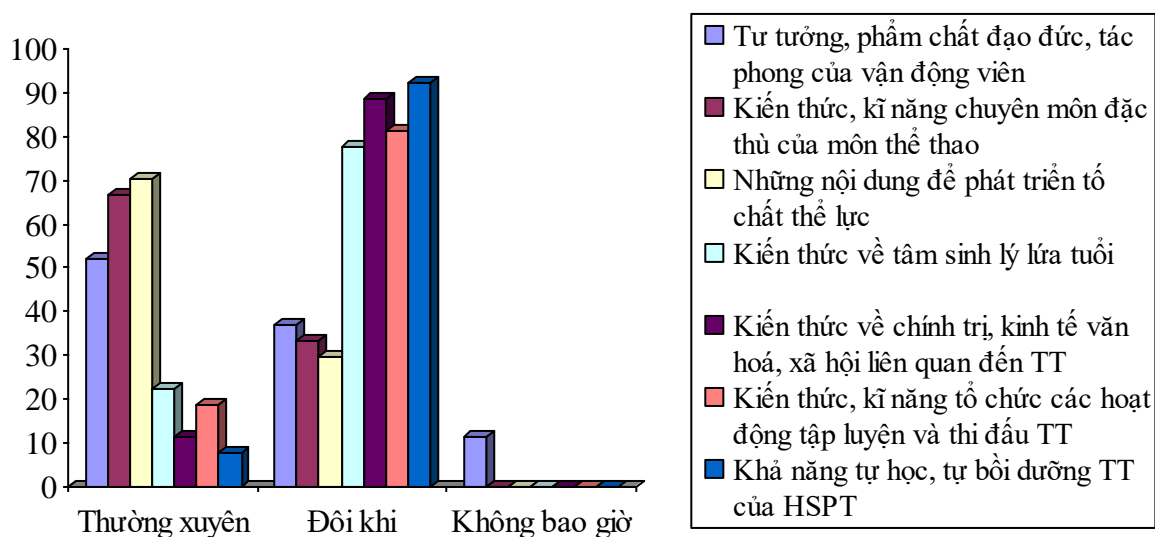
**Bảng 2.6. Nội dung của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Nội dung bồi dưỡng	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN			HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
		Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Tỷ lệ
1	Tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tác phong của vận động viên	51.9%	37.1%	11.1%	42.7%	41.2%	16.1%
2	Kiến thức, kỹ năng chuyên môn đặc thù của môn thể thao	66.7%	33.3%	0	47.7%	33.3%	19.0%
3	Những nội dung để phát triển tố chất thể lực	70.4%	29.6%	0	56.9%	33.5%	9.6%
4	Kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi	22.2%	77.8%	0	67.3%	27.8%	4.9%
5	Kiến thức về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT	11.1%	88.9%	0	23.5%	26.9%	49.6%
6	Kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu TT	18.5%	81.5%	0	36.6%	41.5%	21.9%
7	Khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT	7.4%	92.6%	0	72%	18.6%	9.4%

Ở mức khá cao là những nội dung để phát triển tố chất thể lực (với tỷ lệ 70.4% đánh giá ở mức độ thường xuyên, 29.6% cho rằng đôi khi) và kiến thức, kỹ năng chuyên môn đặc thù (với tỷ lệ 66.7% đánh giá ở mức độ thường xuyên, 33.3% cho rằng đôi khi). Nội dung để giáo dục tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tác phong của vận động viên (với 51.9% tổng số người được điều tra cho

rằng thường xuyên có, 37.1% tổng số người được điều tra cho rằng đôi khi có). Nội dung bồi dưỡng về kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi (với 22.2% tổng số người được điều tra cho rằng thường xuyên có, 77.8% tổng số người được điều tra cho rằng đôi khi có). Nội dung về kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao (với 18.5% tổng số người được điều tra cho rằng thường xuyên có, 81.5% tổng số người được điều tra cho rằng đôi khi có). Tuy nhiên, với bảng hiệu quả đạt được khi đưa các nội dung vào bồi dưỡng nhìn chung cũng đạt được hiệu quả so với mức độ thực hiện. Song, số lượng người được điều tra vẫn có những ý kiến cho rằng các nội dung đó không đạt hiệu quả. Một số nội dung không được thực hiện thường xuyên nhưng lại thu được hiệu quả khá cao, đó là nội dung về kiến thức tâm sinh lý lứa tuổi và khả năng tự học, tự bồi dưỡng thể thao. Điều này cho thấy việc thực hiện các nội dung bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác để có tác động hiệu quả vào việc thực hiện một cách tích cực các nội dung đó của người học.

Có thể hình dung về mức độ thực hiện các nội dung bồi dưỡng qua biểu đồ dưới đây.



**Biểu đồ 2.3. Mức độ thực hiện các nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HSPT tại Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên**

2.3.3.3. Phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên

Để tìm hiểu sự đánh giá của các khách thể điều tra về tầm quan trọng của các phương pháp bồi dưỡng, chúng tôi sử dụng câu hỏi số 5 (phụ lục 1,2), kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.7:

**Bảng 2.7. Mức độ thực hiện các phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**

STT	Nội dung đánh giá	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN			HIỆU QUẢ THỰC HIỆN		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Không hiệu quả
1	Nhóm 1	64.5%	34.5%	0	41%	59%	0
2	Nhóm 2	53%	47%	0	30.9%	42.1%	17%
3	Nhóm 3	81.5%	18.5%	0	79%	21%	0
4	Nhóm 4	80.1%	19.9%	0	70.5%	29.5%	0

Qua bảng 2.7 ta thấy nhóm phương pháp 3 được đánh giá cao nhất; nhóm phương pháp 4 trò chơi và thi đấu xếp thứ hai; nhóm phương pháp 2 trực quan xếp thứ ba và nhóm phương pháp 1 dùng lời xếp cuối cùng. Những nhận định trên về phương pháp bồi dưỡng là phù hợp với mục tiêu và nội dung đã được phân tích ở trên. Những nội dung bồi dưỡng về năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông được lựa chọn nhiều nhất là phát triển tố chất thể thao và những kỹ năng đặc thù của từng môn thể thao. Vì vậy, nhóm phương pháp tập luyện được lựa chọn nhiều nhất, kèm đó là phương pháp trò chơi và thi đấu vừa tăng cường việc tập luyện đồng thời kích thích học sinh hăng say luyện tập và đem lại hiệu quả bồi dưỡng cao hơn. Nhóm phương pháp trực quan được xếp thứ 3 và nhóm phương pháp dùng lời nói xếp thứ 4 vì rèn luyện kỹ năng cần huấn luyện viên làm mẫu thao tác và hướng dẫn bằng lời đi kèm.

Từ việc tìm hiểu nhận định tầm quan trọng của của hệ thống các phương pháp bồi dưỡng, chúng tôi điều tra hiệu quả thực hiện các phương pháp bồi dưỡng và thu được kết quả như sau: các phương pháp thường xuyên được sử dụng trong bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông lần lượt là tập luyện có định mức chặt chẽ, đánh giá bằng lời nói, thi đấu thể thao, luyện tập lặp lại - ổn định, trình diễn trực tiếp, luyện tập tổng hợp; các phương pháp đôi khi được sử dụng là phương pháp giải thích kèm theo, báo cáo giải thích lẫn nhau, tập luyện biến đổi và trò chơi và một số phương pháp không được một số huấn luyện viên sử dụng là dùng vật định hướng, tự nhủ ra lệnh. Như vậy giữa nhận thức tầm quan trọng và thực hiện các phương pháp bồi dưỡng là tương đối thống nhất.

Chúng tôi tiếp tục tiến hành so sánh kết quả nhận thức và việc thực hiện phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.

#### 2.3.3.4. Hình thức tổ chức bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên

Trong quá trình bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông thì hình thức bồi dưỡng cũng rất quan trọng. Chúng tôi điều tra về mức độ phù hợp của các hình thức bồi dưỡng. Kết quả thể hiện ở bảng 2.8.

**Bảng 2.8. Mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các hình thức tổ chức bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Hình thức bồi dưỡng	Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ					
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Bồi dưỡng qua lớp học	57	100%	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng qua thực tế tập luyện	53	93%	4	7%	0	0
3	Bồi dưỡng thông qua tổ chức thi đấu	51	89%	6	11%	0	0
4	Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu các yêu cầu	0	0	47	82%	10	12%



Qua bảng trên, ta thấy hình thức bồi dưỡng thông qua lớp học được nhận định là phù hợp nhất với 100% ý kiến đánh giá là hoàn toàn phù hợp; thứ hai là hình thức bồi dưỡng qua thực tế tập luyện với 93% ý kiến đánh giá là hoàn toàn phù hợp, 7% ý kiến đánh giá phù hợp; Thứ ba là hình thức bồi dưỡng thông qua tổ chức thi đấu với 98% ý kiến đánh giá hoàn toàn phù hợp, 11% ý kiến đánh giá phù hợp; thấp nhất là hình thức bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu với 82% ý kiến đánh giá phù hợp và 12% ý kiến cho rằng không phù hợp.

Để tìm hiểu mức độ phù hợp hình thức với thời gian để tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông chúng tôi lấy các mốc thời gian như sau: Trong hè, ngày nghỉ trong tuần, tổ chức thường xuyên vào các buổi tối, tổ chức định kì, do học sinh tự sắp xếp. Lấy ý kiến của khách thể nghiên cứu, kết quả cho thấy: đánh giá về mức độ phù hợp về thời gian thực hiện bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên tập trung vào dịp hè (với 70.4% ý kiến đánh giá rất phù hợp, 29.6% ý kiến đánh giá phù hợp), vào ngày nghỉ trong tuần (với 25.9% ý kiến đánh giá rất phù hợp, 51.9% ý kiến đánh giá phù hợp, 22.2% ý kiến đánh giá không phù hợp), vào các buổi tối (với 48.1% ý kiến đánh giá phù hợp, 51.9% ý kiến đánh giá không phù hợp), tổ chức định kỳ (với 37% ý kiến đánh giá phù hợp, 63% ý kiến đánh giá không phù hợp), và do học sinh tự sắp xếp (với 7.4% ý kiến đánh giá phù hợp, 93.6% ý kiến đánh giá không phù hợp). Điều này thống nhất với thực tế thực hiện chương trình bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên tập trung chủ yếu vào dịp hè. Vì tham gia các lớp học này là sự tự nguyện từ phía học sinh cũng như phụ huynh học sinh, và vào dịp hè thì học sinh phổ thông có thời gian nghỉ học chính thức tương đối dài.

2.3.3.5. *Chất lượng các yếu tố phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh*

Hiệu quả của quá trình bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Chúng tôi tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động bồi dưỡng thông qua khảo sát CBQL và GV. Kết quả thể hiện ở bảng 2.9.

**Bảng 2.9. Chất lượng các yếu tố phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Các yếu tố	MỨC ĐỘ					
		Tốt		Bình thường		Không tốt	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Các yếu tố không gian luyện tập	4	14.8%	23	85.2%	0	0.0%
2	Chương trình luyện tập	14	51.9%	10	37.0%	3	11.1%
3	Tài chính	4	14.8%	21	77.8%	2	7.4%
4	Thiết bị vật chất kỹ thuật	15	55.6%	12	44.4%	0	0.0%
5	Đảm bảo về y tế	7	25.9%	13	48.1%	7	25.9%
6	Trình độ đội ngũ huấn luyện viên	22	81.5%	5	18.5%	0	0.0%

Bảng 2.9 cho thấy, trình độ của đội ngũ huấn luyện viên được đánh giá cao nhất trong các yếu tố phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên (với 81.5% ý kiến đánh giá tốt, 18.5% ý kiến đánh giá bình thường, không có ai đánh giá không tốt), thiết bị vật chất kỹ thuật (với 55.6% ý kiến đánh giá tốt, 44.4% ý kiến đánh giá bình thường), chương trình luyện tập (với 51.9% ý kiến đánh giá tốt, 37% ý kiến đánh giá bình thường, 11.1% ý kiến đánh giá không tốt)... Yếu tố đảm bảo về y tế được đánh giá thấp nhất (với 25.9% ý kiến đánh giá tốt, 48.1% ý kiến đánh giá bình thường và 25.9% ý kiến đánh giá không

tốt). Như vậy, chúng ta thấy sự đánh giá không đồng đều về các yếu tố phục vụ hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên.

#### **2.3.4. Công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên**

Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên thực hiện ở nhiều mặt, nhiều nội dung. Chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu anket 11 cán bộ quản lý của trung tâm chủ yếu tìm hiểu một số nội dung sau:

##### **2.3.4.1. Nội dung lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông**

Lập kế hoạch là bước đầu tiên và cũng là quan trọng nhất của công tác quản lý. Lập kế hoạch thành công coi như là thành công một nửa của công tác quản lý. Thực trạng thực hiện nội dung lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh PT của Trung tâm VH TT Thành phố TN được thể hiện ở bảng 2.10.

**Bảng 2.10. Mức độ thực hiện các nội dung của kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh PT của Trung tâm VH TT Thành phố TN**

TT	Nội dung lập kế hoạch	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không Thực hiện	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Dự báo nhu cầu bồi dưỡng	6	54.5%	5	45.5%	0	0
2	Xác định mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng	6	54.5%	5	45.5%	0	0
3	Lựa chọn nội dung, phương pháp, và hình thức tổ chức bồi dưỡng	5	45.5%	6	54.5%	0	0
4	Dự kiến nguồn nhân lực thực hiện	6	54.5%	5	45.5%	0	0
5	Xây dựng tiêu chí để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng	4	36.4%	7	63.6%	0	0

Bảng 2.10 cho thấy: Trong việc lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên, nội dung dự báo nhu cầu bồi dưỡng có 54.5% ý kiến cho rằng thường xuyên được thực hiện, 45.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Nội dung xác định mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng có 54.5% ý kiến cho rằng thường xuyên được thực hiện, 45.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Nội dung lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng có 45.5% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 54.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Nội dung dự kiến nguồn nhân lực thực hiện kế hoạch có 54.5% ý kiến cho rằng thường xuyên được thực hiện, 45.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Nội dung xây dựng tiêu chí để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng có 36.4% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 63.6% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Như vậy, kết quả cho thấy mức độ thực hiện nội dung lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh PT của Trung tâm VH TT-TT Thành phố TN ở mức độ đánh giá trung bình. Ý kiến nhận định việc lập kế hoạch bồi dưỡng có sự khác biệt nhưng chúng ta đều thấy đã có việc lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên và được thực hiện với các nội dung, tuy nhiên hiệu quả chưa được cao nhưng sẽ là cơ sở cho hoạt động bồi dưỡng có hiệu quả.

#### *2.3.4.2. Các biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông*

Trên cơ sở có kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, việc triển khai thực hiện kế hoạch thông qua việc đội ngũ cán bộ Trung tâm xây dựng và triển khai thực hiện các biện pháp tổ chức, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng. Chúng tôi xác định 7 biện pháp cơ bản của việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tiến hành điều tra thực tế nội dung này và thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.11.

**Bảng 2.11. Mức độ thực hiện các biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không thực hiện	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Xây dựng quy định về chuyên môn bồi dưỡng	7	63.6%	4	36.4%	0	0%
2	Lựa chọn đội ngũ giáo viên thực hiện hoạt động bồi dưỡng	5	45.5%	6	54.5%	0	0%
3	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ huấn luyện viên	4	36.4%	7	63.6%	0	0%
4	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng	4	36.4%	7	63.6%	0	0%
5	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng	3	27.3%	8	72.7%	0	0%
6	Chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động bồi dưỡng theo kế hoạch	7	63.6%	4	36.4%	0	0%
7	Chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng	3	27.3%	8	72.7%	0	0%

Bảng số liệu trên cho chúng ta thấy biện pháp xây dựng quy định về chuyên môn bồi dưỡng và biện pháp chỉ đạo thực hiện các hoạt động bồi dưỡng theo kế hoạch với 63.6% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 36.4% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Biện pháp lựa chọn đội ngũ huấn luyện viên với 45.5% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 54.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Biện pháp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn sâu cho đội ngũ huấn luyện viên và biện pháp đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng với 36.4% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 63.6% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Biện pháp xây dựng cơ chế phối hợp giữa các

lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng và biện pháp chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng với 27.3% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 72.7% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Như vậy, tất cả các biện pháp tổ chức, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên đều được thực hiện, tuy rằng mức độ đánh giá tần xuất thực hiện là không thống nhất. Điều này đảm bảo cho công tác quản lý cũng như hoạt động bồi dưỡng của Trung tâm được điều hành một cách hợp lý.

#### 2.3.4.3. Nội dung về kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông

Kiểm tra đánh giá là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý. Chúng tôi tiến hành điều tra việc thực hiện nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên và thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.12

**Bảng 2.12. Nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Nội dung kiểm tra, đánh giá	MỨC ĐỘ					
		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ	Ý kiến	Tỷ lệ
1	Hoạt động huấn luyện của giáo viên	8	72.7%	3	27.3%	0	0%
2	Hoạt động học tập của học sinh	9	81.8%	2	18.2%	0	0%
3	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng	6	54.5%	5	45.5%	0	0%
4	Hệ thống văn bản quy định	4	36.4%	7	63.6%	0	0%

Bảng số liệu trên cho chúng ta thấy, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông được thực hiện tương đối toàn diện. Trong đó, hoạt động học tập của học sinh với 81.8% ý

kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 18.2% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện; Hoạt động huấn luyện của giáo viên xếp thứ hai với 72.7% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 27.3% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện; Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng xếp thứ 3 với 54.5% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 45.5% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện; Hệ thống văn bản quy định xếp thứ 4 với 36.4% ý kiến cho rằng thường xuyên thực hiện, 63.6% ý kiến cho rằng đôi khi thực hiện. Trong tất cả các nội dung được điều tra, không có nội dung nào không được kiểm tra, đánh giá.

### **2.3.5. *Đánh giá chung về những ưu điểm, hạn chế***

#### ***\* Ưu điểm***

Trung tâm đã chú trọng tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông hàng năm theo đúng mục tiêu đề ra. Từng bước đổi mới nội dung, chương trình bồi dưỡng, tăng cường kinh phí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn song các cấp quản lý đã tạo điều kiện thuận lợi tổ chức các hoạt động thể thao cho các em, đây là môi trường thuận lợi giúp các em bộc lộ và phát triển năng khiếu, tài năng của mình, giúp cho Trung tâm phát hiện và đào tạo nhân tài cho địa phương, đất nước.

Đa số CBQL, nhân viên của Trung tâm đều nhận thức được tầm quan trọng của việc bồi dưỡng năng khiếu cho các em học sinh trên địa bàn. Nắm được các quy định, cách thức triển khai, sử dụng phương pháp và hình thức linh hoạt cho các hoạt động bồi dưỡng đã và đang thực hiện tại Trung tâm.

#### ***\* Hạn chế***

- Chưa có những biện pháp phù hợp cho việc kiểm tra, đánh giá cả học sinh và HLV của Trung tâm.

- Kế hoạch nội dung hình thức bồi dưỡng chưa được thực sự khoa học, chưa bám sát được yêu cầu nâng cao chất lượng năng khiếu thể thao, nguồn nhân lực bồi dưỡng chưa nhiều.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH-TT chưa được thường xuyên triệt để dẫn đến kế hoạch bồi dưỡng chưa được thực sự hiệu quả như đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền và giáo dục nhận thức về hiệu quả của việc tập luyện thể thao, cũng như ý nghĩa chính trị của các hoạt động thể thao trên các phương tiện thông tin đại chúng còn thiếu và yếu.

- Một số phần kiến thức, kỹ năng của đội ngũ HLV còn chưa đồng đều và chưa toàn diện. Họ được đánh giá cao ở lĩnh vực giảng dạy nhưng phần kiến thức, kỹ năng của HLV của môn năng khiếu thể thao thì đánh giá thấp.

*\* Nguyên nhân*

Bồi dưỡng năng khiếu thể thao hiện nay chưa theo kịp được sự phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động TDTT.

Mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, phân bố không đồng đều ở các khu vực.

Tổ chức bộ máy của Ngành TDTT chưa ổn định số lượng HLV chất lượng cao chưa đảm bảo, cơ sở vật chất chưa đầu tư đúng mức, sự phối hợp nhân lực, vật lực, tài lực cho phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao để đào tạo thành những tài năng thể thao, phát triển thể thao thành tích cao chưa được thống nhất, thiếu đồng bộ.

Nhận thức của xã hội vẫn còn có những quan điểm chưa đúng về TDTT đặc biệt là công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao, chỉ coi là lĩnh vực giải trí, không phải là một ngành nghề như các lĩnh vực khác...



## Kết luận chương 2

Thông qua việc làm rõ thực trạng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông và quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VHTT-TT Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

- Về mặt nhận thức, tất cả cán bộ, nhân viên của Trung tâm nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Những nội dung thể hiện vai trò của hoạt động bồi dưỡng có tính đồng thuận rất cao.

- Về năng lực của đội ngũ huấn luyện viên, có hai lĩnh vực chủ yếu được điều tra là tri thức và kỹ năng. Lĩnh vực tri thức chưa toàn diện. Đội ngũ huấn luyện viên được đánh giá cao về tri thức nghiệp vụ huấn luyện nhưng không được đánh giá cao về tri thức chuyên sâu của từng môn thể thao cụ thể. Lĩnh vực kỹ năng, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của công tác bồi dưỡng năng khiếu vì đa số hệ thống kỹ năng chỉ được đánh giá ở mức độ bình thường. Đây là một trong những nhân tố làm kết quả bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông chưa thực sự cao.

- Về hoạt động bồi dưỡng, từ việc xác định mục tiêu đến nội dung, phương pháp... bồi dưỡng tập trung vào việc củng cố, mở rộng, nâng cao kỹ năng, kỹ xảo môn thể thao cụ thể cho học sinh phổ thông. Những vấn đề khác chưa được quan tâm một cách đồng đều.

- Về hình thức và thời gian bồi dưỡng, chủ yếu được thực hiện theo hình thức lớp học và tập trung vào dịp hè.

- Về công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông đều đảm bảo nội dung lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch và kiểm tra hoạt động bồi dưỡng.

### **Chương 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU THỂ THAO Ở TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ THAO THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

### **3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp**

Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái nguyên được đề xuất phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

#### **3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích**

Mục đích ở đây chính là tìm ra các biện pháp quản lý hữu hiệu nhằm quản lý tốt công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái Nguyên. Để thực hiện được mục đích trên, các biện pháp được đề xuất phải xuất phát từ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu; đồng thời, chúng phải hướng đến việc quản lý công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông tại Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên.

#### **3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, phù hợp**

- Phải xuất phát từ thực tiễn, có tác dụng góp phần giải quyết triệt để thực trạng; Các biện pháp đề xuất phải đảm bảo tính khả thi.

- Từng biện pháp phải chứa đựng trong đó đầy đủ các yếu tố về mục tiêu, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện; Phải đảm bảo tính quy trình, phù hợp với quy luật của sự chuyển hóa thông qua thời gian và sự phát triển của nhận thức.

- Biện pháp nêu ra phải khai thác có hiệu quả tiềm năng của các LLGD; Mỗi biện pháp không chỉ cần có một lộ trình để triển khai, mà cần thiết phải có cơ chế QL và biện pháp mang tính hành chính để hỗ trợ hoặc thúc đẩy quá trình tổ chức thực hiện.

### **3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, khả thi**

Các biện pháp phải được đặt trong một tổ hợp có tính chất đồng bộ. Nội dung đồng bộ được thể hiện thông qua các mặt sau:

- Tạo sự đồng bộ giữa cơ chế tổ chức và QL của trung tâm với khả năng thực thi các biện pháp; đồng bộ hóa hoạt động giữa các đơn vị chức năng trong một cơ chế phối hợp đảm bảo tính hợp lý, đảm bảo cho quá trình bồi dưỡng đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Đồng bộ giữa nội dung và hoạt động đổi mới của trung tâm về công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao, phù hợp với giai đoạn hiện nay. Đồng bộ giữa khai thác và sử dụng tiềm năng hiện có, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đồng bộ giữa công tác GD nhận thức với việc tạo mọi điều kiện về CSVC và hoạt động để nuôi dưỡng và phát triển tính tự giác tích cực của HS trong học tập và rèn luyện thân thể.

### **3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tế, hiệu quả**

Tính thực tế là một nguyên tắc mang tính chủ đạo trong quá trình lựa chọn biện pháp, là kết quả của hoạt động nghiên cứu nhằm dự báo giá trị của biện pháp đó thông qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn. Vì vậy, quá trình đó cần tuân thủ một số vấn đề sau:

- Không vượt quá khả năng và tiềm lực của Trung tâm; có xuất phát điểm từ những tồn tại đang hiện hữu trong công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố.

- Được chất lọc từ những bài học kinh nghiệm; được lựa chọn để tác động có trọng điểm đến những tồn tại có tính cơ bản, hoặc khắc phục có hiệu quả những nguyên nhân chủ yếu.

- Phù hợp với quy chế hoạt động của trung tâm, tận dụng được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương, của các cơ quan chức năng về GD và thể thao.

### ***3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo sự tác động và huy động các chủ thể cùng tham gia vào tổ chức bồi dưỡng năng khiếu***

Khi tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu điều cơ bản là phải huy động được các lực lượng tham gia một cách tích cực, cần tạo nên sức mạnh tổng hợp từ các em học sinh. Trong việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu có nhiều chủ thể và lực lượng giáo dục tham gia tổ chức: Ban Giám đốc, các cán bộ phụ trách các phòng chức năng của Trung tâm, lãnh đạo các trường phổ thông, giáo viên... Nhưng lực lượng quan trọng là chủ thể tích cực của chính bản thân các em học sinh, đặc biệt là các cá nhân có năng khiếu.

Do vậy, để tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng năng khiếu đồng thời phải huy động được các lực lượng tham gia, phát huy được tính tích cực của học sinh thì nhà tổ chức mới giúp học sinh định hướng mục tiêu, nội dung, cách thức hoạt động.

Khi huy động các lực lượng tham gia cần phát huy tính tình nguyện tham gia của các lực lượng. Tình nguyện là bản chất, nội dung của hoạt động, là cơ sở duy trì phát triển hoạt động.

## **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên**

### ***3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên***

#### ***3.2.1.1. Mục đích của biện pháp***

- Giúp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Trung tâm, học sinh và các lực lượng lượng xã hội hiểu rõ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thể thao nói riêng, về vấn đề phát triển con người, nguồn lực con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Mở rộng, đa dạng hóa các loại hình văn hóa thể thao cho học sinh cũng như cho nhân dân thành phố.

- Giúp cán bộ quản lý nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CB đó là nhân tố quyết định chất lượng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông.

- Giúp cho các lực lượng xã hội thấy được ý nghĩa, vai trò của các lớp bồi dưỡng năng khiếu để từ đó thấy được trách nhiệm của mình.

#### *3.2.1.2. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp*

- Ban Giám đốc Trung tâm VH-TT phối hợp với nhà trường phổ thông tổ chức tuyên truyền nhận thức về vai trò và tác dụng của việc bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HS và PHHS. Xác định việc tổ chức các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh là một phương thức phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh phổ thông.

- Gia đình học sinh cần nhận thức việc tham gia các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao của con em là tham gia hoạt động lành mạnh, có ý nghĩa tích cực từ đó chủ động, tích cực ủng hộ và động viên học sinh tham gia.

- Các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương cần thấy rõ trách nhiệm, quyền hạn của mình, tích cực tham gia phối hợp QLGD cùng với TT VH-TT nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Chỉ đạo các hoạt động phối hợp có liên quan đến các ban, ngành, đoàn thể của địa phương; thấy rõ vai trò, nhiệm vụ của GD ở đây là GD và đào tạo thế hệ tương lai cho đất nước.

#### *3.2.1.3. Điều kiện thực hiện*

Nhà quản lý cần nắm chắc chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh.

TT VH-TT chủ động xây dựng kế hoạch, tuyên truyền tới toàn xã hội về ý nghĩa, vai trò của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh.

Sự tham gia tích cực của các lực lượng xã hội.

### ***3.2.2. Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm.***

#### ***3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp***

Quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm để có cách nhìn tổng quát về hướng phát triển bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, tạo cho các cấp quản lý và huấn luyện viên khả năng xây dựng kế hoạch quản lý và huấn luyện khoa học; để tăng cường kỷ cương, nề nếp trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện thực tế của Trung tâm.

#### ***3.2.2.2. Nội dung và cách thức thực hiện***

Để nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm, Giám đốc trung tâm cần xây dựng kế hoạch hoạt động bồi dưỡng một cách chi tiết, cụ thể. Chỉ chỉ đạo tốt việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng của các bộ phận chuyên môn và các cá nhân, tập chung vào các kế hoạch chuyên đề có liên quan như:

- Xây dựng kế hoạch chung của Trung tâm, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của huấn luyện viên theo kế hoạch bồi dưỡng, và tuân thủ các qui định của Trung tâm và các cấp lãnh đạo;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về sử dụng thiết bị bồi dưỡng;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện hoạt động bồi dưỡng;

Ban Giám đốc Trung tâm phải chỉ đạo quyết liệt phòng chức năng hàng năm lập kế hoạch bồi dưỡng theo trình tự cụ thể và thực hiện các chức năng của nhà quản lý.

Hướng dẫn xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch cá nhân, soạn giảng của huấn luyện viên.

Việc thực hiện quản lý và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao được chia theo các giai đoạn sau:

*\* Giai đoạn Tiền kế hoạch*

Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch hóa thường diễn ra ngay sau khi kết thúc năm học trước. Ban Giám đốc khi tổng kết năm học phải chuẩn bị cho năm học mới: Phác thảo hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, phân ưu tiên, sơ bộ định chuẩn đánh giá; Phác thảo những biện pháp lớn, tính toán tiềm năng của nguồn dự trữ và lòng mong muốn chủ quan; Sơ thảo bản kế hoạch thô đưa ra lấy ý kiến trong lãnh đạo, xin ý kiến cấp trên về vấn đề chiến lược.

*\* Giai đoạn Kế hoạch hóa*

Đây là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình quản lý, có chức năng cơ bản là: từ trạng thái xuất phát của Trung tâm, căn cứ vào tiềm năng đã có và sẽ có, dự báo trạng thái kết thúc của đơn vị (những trạng thái trung gian), vạch rõ hệ thống mục tiêu, nội dung hoạt động và hệ thống các biện pháp lớn, nhỏ nhằm đưa hệ đến trạng thái mong muốn vào cuối năm học mới. Như vậy bản kế hoạch gồm:

- Mô hình dự báo của Trung tâm khi kết thúc năm học mới.
- Chương trình hoạt động của Trung tâm trong năm học mới (bao gồm cả mục đích, nội dung, phương pháp trong sự thống nhất).

Việc thực hiện bản kế hoạch là quyết định chất lượng quản lý. Do đó Ban Giám đốc Trung tâm phải tiến hành theo hai bước cơ bản là: Soạn thảo kế hoạch và duyệt nội bộ có như vậy thì bản kế hoạch sẽ có tính khả thi cao hơn.

Để soạn thảo kế hoạch được tốt thì Giám đốc trung tâm trên cơ sở dự báo mục tiêu, phân loại, định chuẩn đánh giá, lựa chọn hệ thống biện pháp tối ưu tương ứng để có thể huy động toàn bộ lực lượng, tận dụng các nguồn lực tham gia vào suốt thời gian thực hiện kế hoạch.

Khi soạn thảo xong cần tổ chức hội ý trong Ban Giám đốc, phòng chức năng và toàn thể huấn luyện viên. Kế hoạch là tổng hợp ý kiến tham gia đóng góp của các thành viên, đồng thời cũng là những mệnh lệnh của chỉ huy yêu

cầu các thành viên phấn đấu thực hiện nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị. Do đó khi thảo luận, có ý kiến phản biện nó sẽ đưa ra những biện pháp sát thực tế, giúp làm tăng nhận thức, ý thức tự giác tham gia của mọi người trong trung tâm.

Giám đốc trung tâm dựa vào kế hoạch hoạt động bồi dưỡng, phân công các trong Ban Giám đốc, phòng chức năng và đến tận huấn luyện viên đảm bảo các nội dung sau:

- Đặc điểm, tình hình của trung tâm khi bước vào năm học mới;
- Công việc được giao và phương hướng hoạt động, những giải pháp cụ thể, thời gian thực hiện theo tháng, theo quý;
- Những quy định về thực hiện quy chế chuyên môn;
- Các chỉ tiêu phấn đấu: Chất lượng bồi dưỡng; danh hiệu thi đua của cán bộ, nhân viên; sáng kiến kinh nghiệm...

- Các kế hoạch của phòng chức năng, cá nhân cũng phải xây dựng gần tương tự các bước nêu trên. Đặc biệt là kế hoạch cá nhân của huấn luyện viên phải cụ thể hóa chất lượng học sinh ở lớp mình huấn luyện; phải thể hiện rõ những mục tiêu đạt được, những lộ trình và giải pháp bồi dưỡng cụ thể từng giai đoạn.

- Kế hoạch hoạt động của cá nhân phải được phòng chức năng, Ban Giám đốc ký duyệt cụ thể, kế hoạch hoạt động của cá nhân được lưu trong hồ sơ quản lý của trung tâm và của phòng chức năng trong năm học.

### *3.2.2.3. Các điều kiện thực hiện*

Để thực hiện được biện pháp quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, trước tiên giám đốc trung tâm phải chủ động, có kế hoạch, dự kiến, dự báo kế hoạch năm học mới ngay sau khi kết thúc năm học:

- Có đội ngũ cán bộ quản lý có đủ khả năng để xây dựng kế hoạch, triển khai xây dựng kế hoạch của các cá nhân;



- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ huy của đội ngũ cán bộ quản lý đến các thành viên trong phòng ban chức năng. Duy trì sự quản lý, chỉ đạo này một cách thường xuyên trong suốt thời gian bồi dưỡng, có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm, của địa phương.

- Trung tâm phải có các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ và đội ngũ huấn luyện viên đủ tiêu chuẩn, tâm huyết trách nhiệm với nghề nghiệp.

### ***3.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở Trung tâm VHTT-TT thành phố Thái Nguyên***

#### ***3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp***

Lựa chọn chính xác huấn luyện viên có đầy đủ phẩm chất năng lực để thực hiện hiệu quả các mục tiêu bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông.

Tạo điều kiện thuận lợi cho huấn luyện viên được học hỏi thường xuyên, trao đổi kinh nghiệm trong huấn luyện, được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn.

Giúp Ban Giám đốc nắm bắt được trình độ, ý thức tự rèn luyện tu dưỡng đạo đức, khả năng tự học tự vươn lên về chuyên môn của mỗi huấn luyện viên.

Giúp Ban Giám đốc nắm bắt được năng lực chuyên môn của mỗi huấn luyện viên, từ đó có căn cứ để phân công chuyên môn hợp lý, phù hợp, đúng người, đúng việc ngay từ đầu năm học nhằm phát huy hiệu suất lao động của đội ngũ huấn luyện viên của trung tâm;

#### ***3.2.3.2. Nội dung và cách thức thực hiện***

Giám đốc trung tâm cần làm tốt việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, nhân viên trong năm học. Việc phân công phải đảm bảo tính chiến lược trong nhiều năm, tính liên tục, tính kế thừa, tính hiệu quả, tính thực tiễn nhằm phát huy cao nhất nhưng tiềm năng, những thế mạnh của đội ngũ, phát huy tốt những sở trường và khả năng tiếp cận tốt những đổi mới hiện nay.

- Giám đốc trung tâm cùng phòng chức năng lập kế hoạch, phân công cụ thể cho từng huấn luyện viên nghiên cứu những vấn đề cần thiết để thảo luận về phương pháp, cách thức, trình tự triển khai những nội dung khó, những điều kiện đảm bảo thực hiện... ; Huấn luyện viên được phân công chủ động nghiên cứu, nêu vấn đề để cả tổ bàn bạc thảo luận đi đến thống nhất chung;

- Hàng năm cùng với phòng chức năng, giám đốc trung tâm tiến hành phân loại, đánh giá năng lực của từng huấn luyện viên, từ đó có căn cứ phân công giáo viên kèm cặp, giúp đỡ lẫn nhau về chuyên môn. Để phân loại huấn luyện viên được chính xác, giám đốc trung tâm phải sử dụng nhiều kênh thông tin như: Qua thăm lớp dự giờ, qua phiếu thăm dò ý kiến đánh giá từ phía học sinh, cha mẹ học sinh, từ đánh giá nhận xét của phòng chức năng....

- Cử cán bộ được đi tập huấn, bồi dưỡng ở những trung tâm huấn luyện chuyên nghiệp của quốc gia. Coi đây là lực lượng nòng cốt của công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông. Sau khi được bồi dưỡng, tập huấn cần yêu cầu những cán bộ này truyền đạt những kinh nghiệm học tập được cho đồng nghiệp.

### *3.2.3.3. Các điều kiện thực hiện*

- Ban lãnh đạo trung tâm chủ động xây dựng được kế hoạch hoạt động của trung tâm ngay từ đầu năm, từ đó mới triển khai cho các tổ chức và có yêu cầu cụ thể cho việc triển khai, kiểm tra đánh giá mức độ hoàn thành trong từng thời điểm, của mỗi cá nhân.

- Xây dựng được quy chế và tiêu chí đánh giá, xếp loại huấn luyện viên;

- Mọi người trong đơn vị đều có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức vươn lên trong lao động, trong làm việc, có ý thức xây dựng uy tín của trung tâm đối với nhân dân, đối với phụ huynh học sinh;

- Trung tâm phải có đủ những điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng, có sự quan tâm lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương.

### ***3.2.4. Biện pháp 4: Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức, tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên***

#### ***3.2.4.1. Mục đích***

Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp là nhằm xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh một cách khoa học, phù hợp với từng độ tuổi, từng môn năng khiếu thể thao, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh.

Mặt khác, tùy vào mục đích bồi dưỡng, điều kiện học tập của học sinh và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tập luyện mà có thể vận dụng để đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng cho phù hợp, linh hoạt.

#### ***3.2.4.2. Nội dung và cách tiến hành***

##### ***a. Đổi mới nội dung bồi dưỡng:***

Để đổi mới nội dung phù hợp thì cần tham khảo nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở các cơ sở có hiệu quả, có kinh nghiệm, nội dung chương trình bồi dưỡng được đánh giá cao.

Đánh giá khách quan nội dung chương trình các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh mà Trung tâm VH-TT đã và đang bồi dưỡng.

Đánh giá nhu cầu trình độ năng khiếu thể thao của học sinh.

Trên cơ sở tiến hành các nhiệm vụ trên dựa vào trình độ năng khiếu thể thao của học sinh phổ thông tại Trung tâm VH-TT thành phố thì xây dựng nội dung, chương trình các lớp bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho TTN cho phù hợp:

+ Nội dung chương trình lớp năng khiếu TDTT:

- Lớp Bóng bàn.
- Lớp Cầu lông.
- Lớp Điền kinh.
- Lớp Bơi.
- Lớp Bóng đá.

- Lớp Cờ vua.
- Lớp Đá cầu.
- Lớp võ (Taekwondo, vovinam, karatedo).

*b. Đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng:*

Để thực hiện mục đích trên, Ban Giám đốc Trung tâm cần phải tiến hành những nội dung sau:

*\* Bồi dưỡng ngay tại cơ sở, kết hợp giao nhiệm vụ và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc:*

Trên cơ sở những hiểu biết và kiến thức về lý luận và nghiệp vụ quản lý chuyên ngành TĐTT, các đồng chí Giáo viên dạy các môn năng khiếu sẽ trực tiếp hướng dẫn các em ngay trong những giờ học chính khóa, góp phần vào việc tuyển chọn, nâng cao chất lượng, phát hiện đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu thể thao.

Đi liền với giảng dạy và hướng dẫn là kiểm tra, xem xét việc thực hiện của họ. Trong quá trình kiểm tra, giám sát các em học sinh thực hiện nhiệm vụ, nếu có lệch lạc, sai sót, thì giáo viên có những tác động để điều chỉnh, uốn nắn ngay để các em tự sửa sai và thực hiện tốt bài tập. Đây là hình thức mang tính chất kèm cặp, chỉ bảo trực tiếp nên nhiều khi đem lại hiệu quả cao.

*\* Tổ chức bồi dưỡng tập trung ngắn ngày theo cụm trường, kết hợp lý thuyết với thực hành:*

Để vận dụng được hình thức này, việc quan trọng đầu tiên là phải tiến hành khảo sát và thăm dò nguyện vọng của các em học sinh, thầy cô giáo, phụ huynh học sinh. Trong đó, nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức lớp học, nội dung cập nhật,... để các em xem xét, bố trí học theo một cách phù hợp.

*\* Tổ chức bồi dưỡng qua lớp học:*

Bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông là bồi dưỡng thông qua lớp học để bổ sung những kiến thức thiếu hụt và cập nhật những kiến thức mới về chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước về công tác

thể thao. Những kiến thức, nội dung và phương pháp cơ bản tập luyện thể thao; qua lớp học phát hiện những học sinh có năng khiếu thể thao để kịp thời đào tạo bồi dưỡng cho các em trở thành những nhân tài cho đất nước.

*\* Tổ chức bồi dưỡng qua thực tế tập luyện:*

Là bồi dưỡng thông qua các giờ, buổi tập luyện, thảo luận nhóm... có nhiều hoạt động phong phú để bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh. Chỉ có như vậy công tác bồi dưỡng mới có ý nghĩa thiết thực, tránh nhàm chán.

*\* Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu các yêu cầu:*

Để đảm bảo chất lượng, hiệu quả và không gây khó dễ cho người học các cơ sở bồi dưỡng cần chú ý các khâu như: cung cấp tài liệu, bố trí những thầy cô giáo, giảng viên tại trung tâm có kiến thức cao, kinh nghiệm phong phú gặp mặt người học để giải đáp các thắc mắc, các trở ngại theo từng đợt và địa bàn thích hợp. Sau mỗi đợt học tập cần có kiểm tra, đánh giá một cách nghiêm túc. Những trường hợp chưa đạt yêu cầu cơ sở bồi dưỡng cần đề nghị lãnh đạo trường cần tiếp tục bố trí cho học lại hoặc thay đổi hình thức học tập khác cho phù hợp.

- Về quy trình:

Trung tâm VH TT-TT thành phố phối hợp với các Trường TH, THCS kiểm tra nắm bắt thực trạng, nhu cầu bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh.

Căn cứ vào thực trạng và nhu cầu bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh, Trung tâm VH TT-TT thành phố tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh trong toàn thành phố.

Trung tâm VH TT-TT thành phố phối hợp với phòng GD&ĐT ra văn bản chỉ đạo các trường thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh tại các nhà trường.

Hàng năm Trung tâm VH TT-TT thành phố đánh giá rút kinh nghiệm công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh.

### *3.2.4.3. Điều kiện thực hiện*

Phải thực sự cầu thị, ham học hỏi.

Phải có sự thống nhất từ CBQL và GV khi đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng.

Người xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phải là người nắm bắt kịp thời nhu cầu tập luyện thể thao trên địa bàn thành phố; xây dựng kế hoạch có tính khả thi phù hợp điều kiện kinh tế của địa phương, với từng lứa tuổi, từng môn học cụ thể để đáp ứng mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng.

### ***3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH-TT thành phố Thái Nguyên***

#### *3.2.5.1. Mục đích*

Luyện tập thể thao là phương tiện nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, giúp HS rèn luyện để phát triển toàn diện, góp phần tích cực tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, đầu tư để phát triển thể thao là tất yếu. Một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng các lớp năng khiếu thể thao là phải tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị có hiệu quả. Hoạt động thể thao là hoạt động đặc thù nên việc sử dụng trang thiết bị để luyện tập là một yêu cầu bắt buộc.

#### *3.2.5.2. Nội dung*

Chất lượng công tác luyện tập thể thao phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố quan trọng là cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập. Đó là công cụ để người giáo viên truyền thụ và học sinh tiếp thu kiến thức được thuận lợi, dễ dàng.

#### *3.2.5.3. Cách thức tiến hành*

Để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp năng khiếu thể thao, hàng năm TT VH-TT cần lập kế hoạch bổ sung kinh phí mua sắm thêm dụng cụ luyện tập. Căn cứ vào hướng dẫn của các văn bản pháp quy quy định về diện tích tập luyện thể thao xin cấp có thẩm quyền về việc mở rộng sân bãi để đủ điều kiện cho HS luyện tập và thi đấu.

TT VHTT-TT phối hợp với PGD-ĐT xây dựng kế hoạch, tờ trình tham mưu cho UBND thành phố tạo điều kiện về kinh phí, CSVN tổ chức các lớp năng khiếu thể thao. Tạo điều kiện để các em HS, nhất là các em có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội học tập, phát huy năng khiếu, sở trường cá nhân.

PGD-ĐT phối hợp với TT VHTT-TT chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt nội dung theo kế hoạch phối hợp.

TT VHTT-TT tuyển chọn các huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao xuống trực tiếp tại các trường để phối hợp tổ chức và đào tạo các lớp năng khiếu.

Gia đình phối hợp với nhà trường, phối hợp với TT VHTT-TT QL các em học sinh đồng thời tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để tổ chức tốt các lớp năng khiếu thể thao theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

#### *3.2.5.4. Điều kiện thực hiện*

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để tăng cường các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị luyện tập thể thao.

Một số sân bãi TT VHTT-TT có thể giao cho đối tượng có nhu cầu thuê mượn để thi đấu để có thêm kinh phí mua sắm dụng cụ luyện tập.

Tăng cường công tác kiểm tra, sử dụng trang thiết bị cơ sở vật chất

### **3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp**

Các biện pháp nêu trên là các biện pháp được đề xuất hoàn thiện và rút ra trong quá trình nghiên cứu nhằm mục đích quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông trong giai đoạn hiện nay. Mỗi biện pháp là một cách thức quản lý cụ thể nhằm đạt tới một mục đích cụ thể. Biện pháp này có thể là tiền đề, là cơ sở cho biện pháp kia và ngược lại, giữa chúng có sự bổ sung, đan xen cho nhau, tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, cùng thực hiện mục tiêu chung là quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VHTT-TT thành phố Thái Nguyên.

Cả 5 biện pháp nêu trên đều có những vị trí và vai trò nhất định trong quá trình quản lý GD nói chung và quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu nói riêng. Tuy nhiên, không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp đều có những ưu điểm và những hạn chế nhất định. Đồng thời mỗi biện pháp quản lý phải được thực hiện trong những điều kiện nhất định. Khi giải quyết một nhiệm vụ quản lý, người ta thường phải vận dụng nhiều biện pháp phối hợp để giải quyết, phải tùy theo công việc, con người, hoàn cảnh, điều kiện... mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp quản lý thích hợp, bởi vì các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu luôn có mối quan hệ chặt chẽ và hữu cơ với nhau. Trong đó, biện pháp 1 và 2 là cơ sở để thực hiện biện pháp 3 và 4 (những biện pháp cơ bản); biện pháp 5 là điều kiện cần thiết để thực hiện các biện pháp trên.

Việc thực hiện tốt biện pháp này sẽ là tiền đề để thực hiện có hiệu quả các biện pháp khác và ngược lại. Vì vậy cần đảm bảo được tính đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp. Mỗi biện pháp sẽ ít có ý nghĩa khi thực hiện đơn lẻ từng biện pháp.

Các biện pháp trên có tác động qua lại lẫn nhau, hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý. Nếu nhà quản lý vận dụng tốt thì tác động của các biện pháp sẽ là tích cực, nếu thực hiện không tốt tác động sẽ là tiêu cực.

### **3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp**

Bất kỳ một đề tài khoa học nào cũng thường được tiến hành đánh giá tính chân thực thông qua kết quả lấy ý kiến chuyên gia hoặc trải qua thực nghiệm. Song do thời gian nghiên cứu có hạn, chúng tôi tiến hành kiểm chứng tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở trung tâm VH TT-TT bằng phương thức lấy ý kiến chuyên gia (ý kiến của CBQL ở Trung tâm và ở trường phổ thông). Tổng số người được xin ý kiến là 37 (Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn 5 trường phổ thông; lãnh đạo trung tâm VH TT-TT, trưởng các bộ phận trung tâm VH TT-TT).



Đề hỏi về tính cần thiết chúng tôi đưa ra 3 mức độ:

+ Rất cần - Hệ số 3;      + Cần - Hệ số 2;      + Không cần - Hệ số 1.

Đề hỏi về tính khả thi chúng tôi cũng đưa ra 3 mức độ:

+ Rất khả thi - Hệ số 3;      + Khả thi - Hệ số 2;      + Không khả thi - Hệ số 1.

- Các số liệu khảo sát được chúng tôi tiến hành xử lý theo cách tính trung bình để sắp xếp theo thứ bậc

- Điểm trung bình trong các mục trong bảng được tính theo công thức

$$\bar{X} = \frac{\sum(K1.3) + (K2.2) + (K3.1)}{N}$$

Các đại lượng trong công thức được quy định:

K1: Số người tham gia đánh giá ở mức độ 1

K2: Số người tham gia đánh giá ở mức độ 2

K3: Số người tham gia đánh giá ở mức độ 3

N: Tổng số người tham gia đánh giá

+ Xác định điểm số cho các mức độ, trong quá trình điều tra, để lượng hóa mức độ đánh giá, mức độ chất lượng, mức độ ảnh hưởng, chúng tôi tiến hành cho điểm tương ứng với các mức độ đó, cách tính điểm được thể hiện như sau:

Dựa trên  $\bar{X}$ , chúng tôi quy ước:

Với  $\bar{X} < 2$ : Mức độ 4: Đánh giá thấp

Với  $2 \leq \bar{X} < 2.5$ : Mức độ 3: Đánh giá trung bình

Với  $2.5 \leq \bar{X} < 2.7$ : Mức độ 2: Đánh giá khá

Với  $2.7 \leq \bar{X} \leq 3$ : Mức độ 1: Đánh giá cao

Sau khi tiến hành tổng hợp và phân tích ý kiến của các chuyên gia, chúng tôi thu được kết quả như bảng 3.1 sau:

**Đánh giá:** Qua bảng 3.1 chúng tôi đã kiểm chứng được rằng: cả 5 biện pháp trên đều cần thiết cho việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên; đồng thời, các biện pháp đều có tính khả thi.

**Bảng 3.1: Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp**

Các biện pháp	Mức độ đánh giá			
	Tính cần thiết		Tính khả thi	
	Điểm trung bình	Đạt mức	Điểm trung bình	Đạt mức
1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên	2.9	1	2.7	2
2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm.	3.0	1	2.8	1
3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH-TT thành phố Thái Nguyên	2.9	1	2.9	1
4. Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở TT VH-TT thành phố Thái Nguyên	2.7	2	2.5	3
5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH-TT thành phố Thái Nguyên	2.9	1	2.5	3

Theo kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi được đánh giá theo các mức độ như thể hiện ở bảng 3.1 trên, điều này cho thấy 5 biện pháp đề xuất hoàn toàn có thể áp dụng được trong điều kiện về kinh tế, xã hội cụ thể hiện nay và phù hợp với thực tiễn của đại bộ phận các đối tượng tham gia vào hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên xuất phát từ điều kiện cụ thể của địa phương, điều kiện làm việc, môi trường làm việc, lĩnh vực công tác, nhận thức của các đối tượng khảo nghiệm nên vẫn có bình quân 11% ý kiến cho rằng khó thực hiện không khả thi. Theo chúng tôi đây cũng là biểu hiện bình thường vì mức độ xem xét vấn đề của các đối tượng khác nhau, điều kiện, hoàn cảnh, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ ở mỗi đơn vị, mỗi đối tượng khác nhau.

Xét tính cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp chúng tôi thấy cả 5 biện pháp đều nhận được sự đồng tình nhất trí cao, những ý kiến đồng tình chiếm đa số vậy chúng tôi xây dựng và đưa ra đều đảm bảo tính khoa học, đúng đắn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trong việc phối hợp.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Dựa trên cơ sở hệ thống lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông và thực trạng ở Trung tâm VH TT- TT Thành phố Thái Nguyên và hệ thống nguyên tắc đảm bảo, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp:

- Nâng cao nhận thức của các lực lượng xã hội trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở Trung tâm VH TT- TT thành phố Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm.

- Bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở TT VH TT- TT thành phố Thái Nguyên

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở TT VH TT- TT thành phố Thái Nguyên

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở TT VH TT- TT thành phố Thái Nguyên

Qua khảo nghiệm, cả 5 biện pháp đề xuất đều được các cán bộ quản lý và huấn luyện viên đánh giá là cần thiết và có tính khả thi cao, có thể sử dụng được tại Trung tâm VH TT- TT nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông, từ đó góp phần phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao cho địa phương và cho cả nước.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu đề tài đã được trình bày trong luận văn, tác giả rút ra một số kết luận sau:

**1.1.** Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT thành phố Thái Nguyên đòi hỏi sự thống nhất về mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp nhằm phát huy những mặt mạnh, hạn chế những mặt yếu của từng lực lượng tạo ra sức mạnh tổng hợp. Đó là một nguyên tắc cơ bản của quá trình GD hoàn thiện nhân cách cũng như phát huy năng khiếu của học sinh.

**1.2.** Trong quá trình bồi dưỡng năng khiếu cho HS, muốn đạt hiệu quả thì phải thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức thực hiện. Phải tạo ra sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất giữa các LLGD tham gia, tạo thành mạng lưới GD ở mọi lúc, mọi nơi, chỉ có như vậy công tác bồi dưỡng mới đạt kết quả mong muốn.

**1.3.** Kết quả khảo sát CBQL, GV và các trường phổ thông trên địa bàn thành phố cho thấy hiệu quả của việc bồi dưỡng năng khiếu cho HS phổ thông mặc dù đã mang lại những ý nghĩa thiết thực, song cũng bộc lộ một vài hạn chế chưa được như mong muốn. Điều đó có nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân về các giải pháp và biện pháp tổ chức phối hợp.

**1.4.** Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận về thực trạng bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH-TT đề tài đưa ra 5 biện pháp chính: Đã xuất phát từ lý luận của khoa học GD, QLGD ... và thực trạng đã được khảo sát đối với các trường của thành phố Thái Nguyên và có tiếp thu kinh nghiệm của một số mô hình bồi dưỡng năng khiếu của các tỉnh lân cận.

Lựa chọn các biện pháp đó cần dựa vào mục đích nội dung hoạt động bồi dưỡng, dựa vào trình độ phát triển kinh tế xã hội, dựa vào điều kiện vật chất và khả năng sử dụng biện pháp của người QL.

**1.5. Đề tài nghiên cứu có tính khả thi:** Các biện pháp có thể được sử dụng vào thực tiễn một cách phù hợp bởi chúng chủ yếu huy động nội lực của các CBQL, huy động tiềm năng của các phương pháp QL, phương tiện QL...

Hơn nữa với chất lượng của CBQL không ngừng được nâng cao, mỗi cấp QLGD đều có thể vận dụng những kết quả nghiên cứu của đề tài này vào thực tiễn của trường trong huyện, tỉnh...

## **2. Khuyến nghị**

### **2.1. Đối với Sở giáo dục và đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

Tăng cường chỉ đạo và kiểm tra công tác bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HS phổ thông. Có cơ chế động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích các em tích cực tham gia

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, năng lực QL. Thường xuyên tổ chức các giải thể thao, hội khỏe... để các em có cơ hội cọ sát, phấn đấu.

Tiếp tục mở rộng các hình thức bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HS. Hỗ trợ thêm CSVC cho cơ sở; chỉ đạo Trung tâm Huấn luyện TDTT tỉnh, Trường năng khiếu TDTT tỉnh chủ động phối hợp, mở lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CB Trung tâm VH TT-TT các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Đối với các trường**

Dưới sự chỉ đạo của PGD-ĐT nói chung và Trung tâm VH TT-TT nói riêng, các trường chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược và kế hoạch cụ thể việc bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HS có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để đạt được hiệu quả cao nhất.

Xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ nhận thức về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng năng khiếu cho HS; Kế hoạch huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho HS.

### ***2.3. Đối với địa phương***

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của thể thao đối với HS trong giai đoạn hiện nay.

Vận động các tổ chức xã hội, đoàn thể nhân dân, cộng đồng dân cư thường xuyên tham gia vào công tác bồi dưỡng thể thao cho HS.

Tăng cường công tác phối hợp vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác xã hội hóa GD, tạo nguồn kinh phí, tạo điều kiện thuận lợi về nhân lực, vật lực để phục vụ cho công tác tổ chức các bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HS trên địa bàn thành phố.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban tư tưởng - Văn hoá Trung Ương (2007), *Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà nội.
2. Đặng Quốc Bảo (1997), *Những vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục*, trường CBQL Giáo dục và Đào tạo- Hà nội.
3. Đặng Quốc Bảo (1999), *Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Quản lý giáo dục*, NXB Hà Nội.
4. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1970), *Chỉ thị 180-CT/TW ngày 26/8/1970 về tăng cường công tác TDTT trong những năm tới*.
5. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Chỉ thị số 227-CT/TW ngày 24/3/1994 về công tác TDTT trong tình hình mới*.
6. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020*.
7. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
8. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 6, lần thứ 7 và lần thứ 11*.
9. BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chỉ thị số 227-CT/TW về công tác TDTT trong tình hình mới*.
10. Bộ Giáo dục (1997), *Điều lệ nhà trường phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
11. Bộ GD (1998), *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, Nxb, Hà Nội
12. Bộ Giáo dục (2005), *Luật giáo dục*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Phạm Khắc Chương (2004), *Lí luận quản lí giáo dục đại cương*, NXB Sư phạm Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.



15. Đảng Cộng sản Việt nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà nội.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
17. Đề án phát triển sự nghiệp Văn hóa, *Thể thao thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020*.
18. Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025
19. Bùi Quang Hải (2012), *Giáo trình tuyển chọn Tài năng thể thao*, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.
20. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình khoa học quản lý*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đồng Hương Lan (2016), *Nghiên cứu phát triển thể chất của học sinh trung học phổ thông chuyên các tỉnh Bắc Miền trung*, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.
22. M.I.Kôndakôp, *Cơ sở lí luận của khoa học quản lí giáo dục*, Trường CBQL giáo dục và Viện khoa học giáo dục.
23. *Mác - Ăng Ghen -Toàn tập bản Tiếng Việt* (2002), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, *Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
25. Nguyễn Ngọc Quang (1968), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường quản lý giáo dục trung ương, Hà Nội.
26. Quyết định số 49/2005/QĐ-BVHTT ngày 13/5/2005 của Bộ văn hóa - thông tin (nay là Bộ VHTT&DL) về ban hành quy chế mẫu tổ chức hoạt động của Trung tâm văn hóa - thông tin cấp huyện.

27. Quyết định số 573/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao thành phố Thái Nguyên.
28. Trần Mạnh Thắng (2015), *Phối hợp hoạt động giữa TTVHTT&DL với phòng GD&ĐT trong công tác tổ chức các lớp năng khiếu TDTT cho học sinh huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú thọ*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
29. Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
30. Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
31. Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên Trung tâm VH TT&TT)*

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh phổ thông, xin đồng chí cho biết quan điểm đánh giá của mình về một số vấn đề sau đây. Hãy đánh dấu (X) vào ô phù hợp với quan điểm.

**Câu 1: Đồng chí cho biết tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố TN**

STT	Vai trò	Mức độ		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Góp phần đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng.			
2	Góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học			
3	Góp phần đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao.			
4	Góp phần phát triển những môn thể thao thế mạnh của địa phương			

**Câu 2: Theo đồng chí đội ngũ GV ở Trung tâm VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên đạt ở mức độ nào về kiến thức sau đây**

STT	Lĩnh vực kiến thức	Mức độ		
		Giỏi	Khá	TB
1	Kiến thức cơ bản về năng khiếu TT			
2	Kiến thức về chăm sóc sức khỏe học sinh PT			
3	Kiến thức cơ sở của chuyên ngành TT			
4	Kiến thức về phương pháp giáo dục, huấn luyện các môn TT			
5	Kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến việc bồi dưỡng năng khiếu thể thao			

**Câu 3: Đồng chí đánh giá về chất lượng đội ngũ GV ở Trung tâm VH TT & TT Thành phố Thái Nguyên đạt ở mức độ nào về các kỹ năng sư phạm**

STT	Lĩnh vực kỹ năng	Mức độ		
		Rất thành thạo	Thành thạo	Bình thường
1	Kỹ năng lập kế hoạch tổ chức giờ học, huấn luyện			
2	Kỹ năng tổ chức thực hiện các hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT			
3	Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tâm lý lứa tuổi cho học sinh phổ thông			
4	Kỹ năng quản lý lớp học			
5	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với học sinh PT, đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng			

**Câu 4: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh PT**

TT	Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh PT	Mức độ		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Củng cố, mở rộng, nâng cao kiến thức, chuyên môn, kỹ năng, kỹ xảo TT			
2	Giúp HSPT nâng cao hiểu biết về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT, nâng cao ý thức tham gia thi đấu thể thao			
3	Nâng cao ý thức, khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT			
4	Nâng cao thái độ đúng đắn đối với môn TT			

**Câu 5: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện của nội dung bồi dưỡng năng khiếu TT cho học sinh PT**

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tác phong của vận động viên			
2	Kiến thức, kỹ năng chuyên môn đặc thù của môn thể thao			
3	Những tố chất thể lực			
4	Kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi			
5	Kiến thức về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT			
6	Kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao			
7	Khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT			

**Câu 6: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về các phương pháp bồi dưỡng**

TT	Phương pháp bồi dưỡng		Mức độ					
			Tầm quan trọng			Mức độ thực hiện		
			Rất quan trọng	Bình thường	Ít quan trọng	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Nhóm phương pháp sử dụng lời nói	PP giải thích kèm theo						
		PP chỉ thị và mệnh lệnh						
		PP đánh giá bằng lời						
		Báo cáo và giải thích lẫn nhau						
		Tự nhủ tự ra lệnh						
2	Nhóm phương pháp trực quan	Trình diễn trực tiếp						
		Trình diễn gián tiếp						
		Trình diễn cảm giác lựa chọn						
		Cảm giác qua						
		Dùng vật định hướng						
3	Nhóm phương pháp tập luyện	Tập luyện có định mức chặt chẽ						
		Phân chia - hợp nhất						
		Phương pháp hoàn chỉnh						
		Tập luyện lặp lại - ôn định						
		Tập luyện biến đổi						
4	Nhóm phương pháp trò chơi và thi đấu	Trò chơi						
		Thi đấu						

**Câu 7: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ phù hợp của các hình thức tổ chức bồi dưỡng**

TT	Hình thức bồi dưỡng	Mức độ		
		Hoàn toàn phù hợp	Phân vân	Không phù hợp
1	Bồi dưỡng qua lớp học			
2	Bồi dưỡng qua thực tế tập luyện			
3	Bồi dưỡng thông qua tổ chức thi đấu			
4	Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu các yêu cầu			

**Câu 8: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ phù hợp về thời gian bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh PT**

TT	Thời gian bồi dưỡng chuyên môn	Mức độ		
		Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
1	Đầu năm học			
2	Trong hè			
3	Ngày nghỉ trong tuần			
4	Tổ chức thường xuyên vào các buổi chiều tối			
5	Tổ chức định kỳ			
6	Do học sinh PT tự sắp xếp			

**Câu 9: Đồng chí đánh giá chất lượng các yếu tố tại Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên phục vụ các lớp BD năng khiếu TDTT cho học sinh PT**

STT	Các yếu tố	Mức độ		
		Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Các yếu tố không gian bãi tập, phòng tập			
2	Chương trình tập luyện			
3	Tài chính			
4	Thiết bị vật chất, kỹ thuật			
5	Đảm bảo về y học			
6	Trình độ đội ngũ huấn luyện viên			

(Ngoài việc trả lời các câu hỏi trên, cán bộ quản lý trả lời thêm các câu hỏi dưới đây)

**Câu 10: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện nội dung lập kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh PT của Trung tâm VH-TT Thành phố TN**

Số TT	Nội dung lập kế hoạch	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Dự báo nhu cầu bồi dưỡng			
2	Xác định mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng			
3	Lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng			
4	Dự kiến nguồn lực thực hiện bồi dưỡng			
5	Xây dựng tiêu chí để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng			

**Câu 11: Đồng chí cho biết ý kiến của mình về biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**

STT	Nội dung tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Xây dựng quy định về chuyên môn bồi dưỡng			
2	Lựa chọn đội ngũ giáo viên thực hiện hoạt động bồi dưỡng			
3	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ huấn luyện viên			
4	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng			
5	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng			
6	Chỉ đạo việc thực hiện các hoạt động bồi dưỡng theo kế hoạch			
7	Chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng thực hiện hoạt động bồi dưỡng			

**Câu 12: Đồng chí cho biết mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh PT của Trung tâm VH-TT Thành phố Thái Nguyên**

STT	Nội dung kiểm tra, đánh giá	Mức độ		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Hoạt động huấn luyện của giáo viên			
2	Hoạt động học tập của học sinh			
3	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng.			
4	Hệ thống văn bản về quy định, quyết định về mặt hành chính của trung tâm.			

*Cảm ơn đồng chí!*



**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dành cho học sinh phổ thông ở Trung tâm VH TT & TT TP Thái Nguyên)*

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh phổ thông, em hãy cho biết quan điểm đánh giá của mình về một số vấn đề sau đây. Hãy đánh dấu (X) vào ô phù hợp với quan điểm.

**Câu 1: Em hãy cho biết ý kiến của mình về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông của Trung tâm VH TT-TT Thành phố TN**

STT	Vai trò	Mức độ		
		Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Góp phần đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng.			
2	Góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học			
3	Góp phần đổi mới, hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao.			
4	Góp phần phát triển những môn thể thao thế mạnh của địa phương			

**Câu 2: Em hãy cho biết ý kiến của mình về hiệu quả của các nội dung bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Nội dung bồi dưỡng	Mức độ thực hiện		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tác phong của vận động viên			
2	Kiến thức, kỹ năng chuyên môn đặc thù của môn thể thao			
3	Những tố chất thể lực			
4	Kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi			
5	Kiến thức về chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội liên quan đến TT			
6	Kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao			
7	Khả năng tự học, tự bồi dưỡng TT của HSPT			

**Câu 3: Em hãy cho biết ý kiến của mình về hiệu quả các phương pháp bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên**

TT	Phương pháp bồi dưỡng		Mức độ					
			Tầm quan trọng			Mức độ thực hiện		
			Rất quan trọng	Bình thường	Ít quan trọng	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Nhóm phương pháp sử dụng lời nói	PP giải thích kèm theo						
		PP chỉ thị và mệnh lệnh						
		PP đánh giá bằng lời						
		Báo cáo và giải thích lẫn nhau						
		Tự nhủ tự ra lệnh						
2	Nhóm phương pháp trực quan	Trình diễn trực tiếp						
		Trình diễn gián tiếp						
		Trình diễn cảm giác lựa chọn						
		Cảm giác qua						
		Dùng vật định hướng						
3	Nhóm phương pháp tập luyện	Tập luyện có định mức chặt chẽ						
		Phân chia - hợp nhất						
		Phương pháp hoàn chỉnh						
		Tập luyện lặp lại - ổn định						
		Tập luyện biến đổi						
4	Nhóm phương pháp trò chơi và thi đấu	Trò chơi						
		Thi đấu						

**Câu 4: Em hãy cho biết ý kiến của mình về mức độ phù hợp của các hình thức tổ chức bồi dưỡng**

TT	Hình thức bồi dưỡng	Mức độ		
		Hoàn toàn phù hợp	Phân vân	Không phù hợp
1	Bồi dưỡng qua lớp học			
2	Bồi dưỡng qua thực tế tập luyện			
3	Bồi dưỡng thông qua tổ chức thi đấu			
4	Bồi dưỡng thông qua tự học, tự nghiên cứu các yêu cầu			

**Câu 5: Em hãy cho biết ý kiến của mình về mức độ phù hợp về thời gian bồi dưỡng năng khiếu TDTT cho học sinh PT**

TT	Thời gian bồi dưỡng chuyên môn	Mức độ		
		Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
1	Đầu năm học			
2	Trong hè			
3	Ngày nghỉ trong tuần			
4	Tổ chức thường xuyên vào các buổi chiều tối			
5	Tổ chức định kỳ			
6	Do học sinh PT tự sắp xếp			

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**  
*(Dành cho CBQL, GV về biện pháp đề xuất)*

Nhằm tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho HSPT ở TT VH TT-TT Thành phố Thái Nguyên, chúng tôi đề xuất 5 biện pháp dưới đây (nội dung các biện pháp xem đính kèm theo phiếu này), xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về tính cấp thiết và tính khả thi của mỗi biện pháp (Đánh dấu X vào ô phù hợp với ý kiến của đ/c)

Các biện pháp	Mức độ đánh giá					
	Tính cần thiết			Tính khả thi		
	Rất cần	Cần	Không cần	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh ở Trung tâm VH TT-TT thành phố Thái Nguyên						
2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông phù hợp với điều kiện của Trung tâm.						
3. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH TT-TT thành phố Thái Nguyên						
4. Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao cho học sinh phổ thông ở TT VH TT-TT thành phố Thái Nguyên						
5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cho hoạt động bồi dưỡng năng khiếu thể thao ở TT VH TT-TT thành phố Thái Nguyên						

**Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!**